

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Khánh Huyền
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Khánh Huyền
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Khánh Huyền

Mã SV: 1413401014

Lớp: QTL801K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng.
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng làm cơ sở đề đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ Sử dụng số liệu năm 2015 phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Nguyễn Thị Khánh Huyền

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Sinh viên Nguyễn Thị Khánh Huyền, lớp QTL801K trong quá trình làm khóa luận thực hiện tốt các quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian và nội dung yêu cầu của bài viết.

- Đồng thời, sinh viên Huyền rất chăm chỉ, chịu khó nghiên cứu các nội dung về mặt lý thuyết cũng như thực tế các vấn đề liên quan đến đề tài của khóa luận. Ngoài ra sinh viên Huyền còn thể hiện quá trình nghiên cứu nghiêm túc thể hiện ở nội dung bài viết khá sâu và số liệu khá phong phú.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Chương 1: Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

- Chương 2: Mô tả khá chi tiết kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng. Số liệu được khảo sát năm 2015 khá phong phú và logic.

- Chương 3: Đưa ra được ưu nhược điểm trong công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Trên cơ sở đó đã đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng. Các kiến nghị được đánh giá có tính khả thi.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày 05 tháng 07 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	
CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP	3
1.1. Tổng quan về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.....	3
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.....	3
1.1.2. Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.....	4
1.1.2.1. Doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp.	4
1.1.2.2. Chi phí trong doanh nghiệp xây lắp.	5
1.1.2.3. Xác định kết quả kinh doanh.	6
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.....	7
1.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.....	7
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	8
1.2.1.1. Chứng từ sử dụng.	8
1.2.1.2. Tài khoản sử dụng.	9
1.2.1.3. Phương pháp hạch toán.....	10
1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán.	11
1.2.2.1. Chứng từ sử dụng.	11
1.2.2.2. Tài khoản sử dụng, nguyên tắc hạch toán và phương pháp xác định giá vốn..	11
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán.	12
1.2.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.	13
1.2.3.1. Doanh thu hoạt động tài chính.....	13
1.2.3.2. Chi phí tài chính.	15
1.2.4. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	17
1.2.4.1. Chứng từ hạch toán.....	17

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng	17
1.2.4.3. Sổ sách sử dụng	17
1.2.4.4. Kết cấu tài khoản	18
1.2.4.5. Phương pháp hạch toán	18
1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.....	20
1.2.5.1. Thu nhập khác	20
1.2.5.2. Chi phí khác.....	22
1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.	22
1.2.6.1. Chứng từ sử dụng	22
1.2.6.2. Tài khoản sử dụng	23
1.2.6.3. Phương pháp hạch toán	24
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.	27
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG.....	30
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng. 30	
2.1.1. Sự hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.	30
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.....	31
2.1.3. Đặc điểm bộ máy tổ chức quản lý tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.	32
2.1.4. Những thuận lợi, khó khăn của công ty.....	34
a. Thuận lợi.....	34
b. Khó khăn.....	35
2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.	35
2.1.5.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty.....	35
2.1.5.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.....	37

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch đằng.	39
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty.	39
2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.	39
2.2.1.2. Ví dụ minh họa.	41
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty.	51
2.2.2.1. Nội dung giá vốn hàng bán tại Công ty.	51
2.2.2.2. Ví dụ minh họa.	52
2.2.3. Thực trạng doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty.	58
2.2.3.1. Doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty.	58
2.2.3.2. Chi phí tài chính.	63
2.2.4. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty.	70
2.2.5. Thực trạng công tác kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty.	78
2.2.6. Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.	83
CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG	93
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.	93
3.1.1. Ưu điểm.	93
3.1.2. Hạn chế.	95
3.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.	95
3.3. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.	96
3.4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng. ..	96
3.4.1. Kiến nghị 1: Về công tác luân chuyển chứng từ.	96
3.4.2. Kiến nghị 2: Về xác định kết quả kinh doanh chi tiết.	97
3.4.3. Kiến nghị 3: Về hiện đại hóa công tác kế toán.	99

3.4.4. Kiến nghị 4: Về việc tính lương và các khoản trích theo lương.102

KẾT LUẬN

TÀI LIỆU THAM KHẢO.....

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ số 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ.....	10
Sơ đồ số 1.2: Kế toán doanh thu theo tiến độ kế hoạch Hợp đồng xây dựng	11
Sơ đồ số 1.3: Kế toán giá vốn hàng bán doanh nghiệp xây lắp (Theo phương pháp kê khai thường xuyên).....	13
Sơ đồ số 1.4: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	14
Sơ đồ số 1.5: Kế toán chi phí tài chính.....	16
Sơ đồ số 1.6: Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp	18
Sơ đồ số 1.7: Kế toán thu nhập khác	20
Sơ đồ số 1.8: Kế toán chi phí khác	22
Sơ đồ số 1.9: Kế toán lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25
Sơ đồ số 1.10: Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25
Sơ đồ số 1.11: Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	26
Sơ đồ số 1.12: Kế toán xác định kết quả kinh doanh	26
Sơ đồ số 1.13: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung.....	28
Sơ đồ số 2.1: Bộ máy tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Và Xây Dựng Bạch Đằng	33
Sơ đồ số 2.2: Bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.....	36
Sơ đồ số 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	39
Sơ đồ số 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.....	41
Sơ đồ số 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng	52
Sơ đồ số 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng	59
Sơ đồ số 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng	64

Sơ đồ số 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng	71
Sơ đồ số 2.9: Trình tự ghi sổ kế toán thu nhập khác, chi phí khác tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng	79
Sơ đồ số 2.10: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng	83
Sơ đồ số 2.11: Các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2015 tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.....	84

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Bảng thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 4 – Công trình Dược Hậu Giang	43
Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0000481	44
Biểu số 2.3: Giấy báo có Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hải Phòng.....	45
Biểu số 2.4: Trích Sổ Nhật ký chung	46
Biểu số 2.5: Trích Sổ Cái tài khoản 511	47
Biểu số 2.6: Bảng Tổng hợp giá trị hoàn thành giai đoạn công trình Dược Hậu Giang	48
Biểu số 2.7: Bảng tính giá trị đề nghị quyết toán	49
Biểu số 2.8: Trích Bảng Chi tiết tài khoản 5111	50
Biểu số 2.9: Trích Bảng giá thành sản phẩm xây lắp năm 2015	53
Biểu số 2.11: Trích Sổ Nhật ký chung	55
Biểu số 2.12 Trích Sổ Cái tài khoản 632.....	56
Biểu số 2.13: Trích Bảng Chi tiết tài khoản 632	57
Biểu số 2.14: Giấy báo có Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hải Phòng.....	60
Biểu số 2.15: Trích Sổ Nhật ký chung	61
Biểu số 2.16: Trích Sổ Cái tài khoản 515.....	62
Biểu số 2.17: Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng – Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam BIDV.....	65
Biểu số 2.18: Giấy đề nghị thu nợ.....	67
Biểu số 2.19: Trích Sổ Nhật ký chung	68
Biểu số 2.20: Trích Sổ Cái tài khoản 635.....	69
Biểu số 2.21: Hóa đơn GTGT số 0116327.....	72
Biểu số 2.22: Giấy báo tiền điện	73
Biểu số 2.23: Giấy đề nghị thanh toán	74
Biểu số 2.24: Ủy nhiệm chi số 0073.....	75
Biểu số 2.25: Trích Sổ Nhật ký chung	76
Biểu số 2.26: Trích Sổ Cái TK 642	77
Biểu số 2.27: Hóa đơn GTGT số 0000460.....	80

Biểu số 2.28: Trích Sổ Nhật ký chung	81
Biểu số 2.29: Trích Sổ Cái tài khoản 711	82
Biểu số 2.30: Phiếu kế toán số 15.....	85
Biểu số 2.31: Phiếu kế toán số 16.....	85
Biểu số 2.32: Phiếu kế toán số 17.....	86
Biểu số 2.33: Phiếu kế toán số 18.....	86
Biểu số 2.34: Phiếu kế toán số 19.....	86
Biểu số 2.35: Trích Sổ Nhật ký chung	87
Biểu số 2.36: Trích Sổ Cái TK 421	88
Biểu số 2.37: Trích Sổ Cái TK 821	89
Biểu số 2.38: Trích Sổ Cái TK 911	90
Biểu số 2.39: Bảng cân đối tài khoản năm 2015	91
Biểu số 2.40: Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	92

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

STT	KÝ HIỆU	GIẢI THÍCH
1	TSCĐ	Tài sản cố định
2	NSNN	Ngân sách nhà nước
3	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
4	SXKD	Sản xuất kinh doanh
5	BH & CCDV	Bán hàng và cung cấp dịch vụ
6	GTGT	Giá trị gia tăng
7	XDCB	Xây dựng cơ bản
8	BHXH	Bảo hiểm xã hội
9	BHYT	Bảo hiểm y tế
10	BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
11	KPCĐ	Kinh phí công đoàn
12	QLDN	Quản lý doanh nghiệp
13	XNK	Xuất nhập khẩu
14	TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
15	BVMT	Bảo vệ môi trường
16	NN	Nhà nước
17	CP	Cổ phần
18	DN	Doanh nghiệp
19	TK	Tài khoản
20	TMCP	Thương mại cổ phần
21	HĐQT	Hội đồng quản trị
22	TGNH	Tiền gửi ngân hàng
23	CNV	Công nhân viên
24	ATLĐ	An toàn lao động
25	VSMT	Vệ sinh môi trường
26	BHLĐ	Bảo hộ lao động
27	ĐXD	Đội xây dựng
28	TCKT	Tài chính kế toán
29	KH	Kế hoạch
30	CT	Công trình
31	CB – CNV	Cán bộ – Công nhân viên
32	KLXL	Khối lượng xây lắp

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lợi nhuận của doanh nghiệp là yếu tố quan trọng góp phần ổn định vị trí của doanh nghiệp. Đối với ngành xây dựng cũng không ngoại lệ. Để doanh nghiệp xây lắp phát triển bền vững, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường, các nhà điều hành rất chú trọng đến việc gia tăng doanh thu, giảm thiểu chi phí mà vẫn đảm bảo chất lượng công trình, dịch vụ cung cấp để đạt lợi nhuận cao nhất.

Một trong những công cụ hữu hiệu để quản lý, điều chỉnh doanh thu, chi phí để nâng cao chất lượng sản phẩm là kế toán mà trong đó kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh luôn được xác định là khâu quan trọng và là trọng tâm của toàn bộ công tác kế toán trong các doanh nghiệp xây lắp.

Vì vậy, hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hoàn thiện công tác kế toán nói chung của doanh nghiệp.

Trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng, xuất phát từ những lý do trên, em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu và lựa chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng”** làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.
- Làm rõ thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.
- Đánh giá thực trạng và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.
- Phạm vi nghiên cứu: Số liệu, chứng từ, sổ sách kế toán trong Công ty nói chung và nội dung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty nói riêng năm 2015.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán: Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối.

- Các phương pháp phân tích kinh doanh: Phương pháp so sánh, phương pháp liên hệ.
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu để kế thừa thành tựu.
- Phương pháp kỹ thuật trình bày: Kết hợp giữa mô tả với phân tích, giữa luận giải với bảng biểu sơ đồ.

5. Kết cấu của khóa luận

Ngoài “Lời mở đầu” và “Kết luận” thì kết cấu của khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

Qua đây, em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến **GV – Th.S Trần Thị Thanh Thảo** cùng các cô, chú, anh, chị phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này. Tuy nhiên, do phạm vi đề tài trải rộng, thời gian thực tế không nhiều nên bài viết của em không tránh khỏi khiếm khuyết. Em rất mong nhận được sự góp ý cũng như chỉ bảo thêm từ phía các thầy cô và các cô, chú, anh, chị trong phòng Tài chính – Kế toán của Công ty giúp em có cơ sở để hoàn thiện, nâng cao kiến thức cũng như hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp của mình một cách thuận lợi nhất.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 04 tháng 07 năm 2016

Sinh viên

Nguyễn Thị Khánh Huyền

CHƯƠNG I

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP

1.1. Tổng quan về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.

❖ Đối với các doanh nghiệp:

- Giúp xác định hiệu quả kinh doanh của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp.
- Giúp đánh giá được tình hình sản xuất kinh doanh.
- Đưa ra cơ sở để doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, thực hiện phân phối cũng như tái đầu tư để sản xuất kinh doanh.
- Kết hợp những thông tin có sẵn cùng với những thông tin bổ sung để đề ra chiến lược, giải pháp sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả tốt nhất trong tương lai.

❖ Đối với cơ quan Nhà nước:

- Trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, cơ quan thuế xác định các khoản thuế phải thu để đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Từ đó, Nhà nước tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đảm bảo điều kiện về Chính trị – An ninh – Xã hội là tối ưu nhất.
- Căn cứ vào tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của các doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách quốc gia sẽ có thông tin để đề ra phương án phát triển nền kinh tế quốc dân thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

❖ Đối với các nhà đầu tư:

- Thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính, các nhà đầu tư sẽ phân tích, đánh giá xem tình hình hoạt động của doanh nghiệp tốt hay không, có mang lại hiệu quả đầu tư cao hay không để đề ra kế hoạch kinh doanh đúng đắn.

❖ Đối với các tổ chức tài chính trung gian:

- Các tài liệu, sổ sách liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để đưa ra các quyết định cho vay vốn đầu tư.

❖ Đối với nhà cung cấp:

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cũng như lịch sử thanh toán là tư liệu giúp nhà cung cấp đưa ra phương hướng quyết định cho doanh nghiệp là chậm thanh toán hay trả góp.

→ **Kết luận:** Từ những vai trò thiết yếu nêu trên, việc hoàn thiện công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là vấn đề mà mỗi doanh nghiệp cần quan tâm hơn nữa.

1.1.2. Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.

1.1.2.1. Doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp.

❖ **Doanh thu:**

Theo Điều 78 Thông tư 200/2014/TT-BTC (Ban hành và công bố theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính): **Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoài trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.**

❖ **Nội dung doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp:**

– **Doanh thu xây lắp:** Là số tiền mà doanh nghiệp xây lắp đã được thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán khi hoàn thành công trình, hạng mục công trình được chủ đầu tư nghiệm thu, bàn giao và chấp nhận. Theo Chuẩn mực kế toán số 15 – “**Hợp đồng xây dựng**” (Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) thì doanh thu của hoạt động xây lắp bao gồm:

- ✓ Doanh thu ban đầu được ghi trong hợp đồng.
- ✓ Các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng.
- ✓ Các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác nếu các khoản này có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy.
- ✓ Khoản thanh toán khác mà nhà thầu thu được từ khách hàng hay một bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng.

***Nguyên tắc ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng:** Việc ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng tuân thủ theo 1 trong 2 trường hợp sau:

✓ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

✓ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp

đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

– **Doanh thu hoạt động tài chính:** Là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp. Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

✓ Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư tái phát triển, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ,...

✓ Cổ tức lợi nhuận được chia.

✓ Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

✓ Thu nhập từ thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác.

✓ Thu nhập từ các hoạt động đầu tư khác, chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn,...

– **Thu nhập khác:** Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít khả năng thực hiện hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên. Thu nhập khác bao gồm:

✓ Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.

✓ Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác,...

✓ Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản.

✓ Thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng.

✓ Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.

✓ Các khoản thuế được NSNN hoàn lại.

✓ Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ.

✓ Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (*Nếu có*).

✓ Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho các doanh nghiệp,...

1.1.2.2. Chi phí trong doanh nghiệp xây lắp.

❖ Nội dung chi phí trong doanh nghiệp xây lắp:

• **Chi phí sản xuất xây lắp:** Là biểu hiện bằng tiền toàn bộ hao phí về lao động sống và lao động vật hóa mà doanh nghiệp đã chi ra để tiến hành các hoạt động xây lắp trong một thời kỳ nhất định, được tập hợp theo từng công trình, giai đoạn công trình để tính giá vốn cho từng công trình cụ thể.

• **Chi phí sản xuất ngoài xây lắp bao gồm:**

– **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là các khoản chi phục vụ cho quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về nhân viên quản lý, vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ, thuế, phí và lệ phí, chi phí dự phòng, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

– **Chi phí hoạt động tài chính:** Là toàn bộ các khoản chi phí phát sinh trong kỳ hạch toán liên quan đến các hoạt động về vốn bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan tới hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí vốn góp liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ.

– **Chi phí khác:** Là những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp như:

✓ Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (*Nếu có*).

✓ Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác.

✓ Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy thu thuế.

✓ Các khoản chi phí do kế toán bị nhầm hoặc bỏ sót do ghi sổ kế toán.

✓ Các khoản chi phí khác.

– **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** Thuế TNDN là một loại thuế trực thu, được thu dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế TNDN bao gồm:

✓ **Chi phí thuế TNDN hiện hành:** Là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

✓ **Chi phí thuế TNDN hoãn lại:** Là số thuế sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ ghi nhận thuế TNDN hoãn lại phải trả trong năm, hoàn nhập tài sản thuế hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

1.1.2.3. Xác định kết quả kinh doanh.

❖ **Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:**

✓ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** là chênh lệch giữa doanh thu thuần và giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp.

✓ **Kết quả kinh doanh hoạt động tài chính:** là chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính và chi phí của hoạt động tài chính.

✓ **Kết quả hoạt động khác:** là chênh lệch các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

❖ **Công thức xác định kết quả kinh doanh :**

$$\text{Kết quả kinh doanh} = \text{Kết quả hoạt động SXKD} + \text{Kết quả hoạt động tài chính} + \text{Kết quả hoạt động khác}$$

Cụ thể:*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

$$\text{Kết quả hoạt động SXKD} = \text{Doanh thu thuần từ BH \& CCDV} - \text{Giá vốn hàng bán} - \text{Chi phí quản lý doanh nghiệp}$$

*** Kết quả hoạt động tài chính:**

$$\text{Kết quả hoạt động tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí hoạt động tài chính}$$

*** Kết quả hoạt động khác:**

$$\text{Kết quả hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.**❖ Nhiệm vụ của kế toán doanh thu:**

– Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ các khoản doanh thu.

– Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và biến động tăng giảm về mặt lượng và mặt giá trị các công trình.

– Theo dõi chi tiết thanh toán với người mua, Ngân sách Nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí các công trình hoàn thành, các sản phẩm, dịch vụ cung cấp.

❖ Nhiệm vụ của kế toán chi phí:

– Căn cứ vào thực tế quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kế toán chi phí phải vận dụng các phương pháp kế toán (*Phương pháp tính giá thành công trình, phương pháp tính giá vốn công trình, phương pháp khấu hao*) cho phù hợp.

– Ghi chép đầy đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

– Tiến hành tập hợp và phân bổ các khoản chi phí hợp lý.

❖ Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh:

– Xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực hoạt động, từng thời kỳ.

– Hạch toán chính xác, kịp thời kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp các thông tin phục vụ cho việc quyết toán, ra quyết định của nhà quản trị.

– Phân tích, đánh giá tình hình xây dựng các công trình, tình hình tài chính tại doanh nghiệp.

1.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.

– Sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp xây lắp được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng đã ký với đơn vị chủ đầu tư sau khi trúng thầu hoặc được chỉ định thầu. Trong hợp đồng, hai bên đã thông nhất với nhau về giá trị thanh toán của công trình cùng với các điều kiện khác, do vậy, tính chất hàng hóa của sản phẩm xây lắp không được thể hiện rõ, nghiệp vụ bàn giao công trình, hạng mục công trình hoặc khối lượng xây lắp hoàn thành đạt điểm dừng kỹ thuật cho bên giao thầu chính là quy trình tiêu thụ sản phẩm xây lắp. Trường hợp nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch thì phần công việc đã hoàn thành thuộc hợp đồng xây dựng được nhà thầu tự xác định một cách đáng tin cậy bằng phương pháp quy định được coi là sản phẩm hoàn thành bàn giao.

– Sản phẩm xây lắp là những công trình, vật kiến trúc có quy mô lớn, kết cấu phức tạp, mang tính chất đơn chiếc, thời gian xây dựng để hoàn thành sản phẩm có giá trị sử dụng thường dài. Do đó, đòi hỏi mỗi sản phẩm trước khi tiến hành sản xuất phải lập dự toán về thiết kế thi công và trong quá trình sản xuất sản phẩm xây lắp phải tiến hành so sánh với dự toán, lấy dự toán làm thước đo.

– Sản phẩm xây lắp cố định tại nơi sản xuất, còn các điều kiện cần thiết cho sản xuất như các loại máy móc, thiết bị, nhân công,... phải di chuyển theo địa điểm đặt công trình. Mặt khác, việc xây dựng còn chịu tác động của địa chất công trình và điều kiện thời tiết, khí hậu của địa phương,... Cho nên, công tác quản lý và sử dụng tài sản, vật tư cho công trình rất phức tạp, phải có mức giá cho từng loại công tác xây lắp cho từng vùng lãnh thổ.

– Trong các doanh nghiệp xây lắp, cơ chế khoán đang được áp dụng rộng rãi với các hình thức giao khoán khác nhau như: Khoán gọn công trình (*Khoán toàn bộ chi phí*), khoán theo từng khoản mục chi phí,... Cho nên, đòi hỏi phải hình thành bên giao khoán, bên nhận khoán và giá khoán.

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

1.2.1.1. Chứng từ sử dụng.

– Bảng quyết toán công trình; Bảng tổng hợp khối lượng, giá trị hoàn thành theo giai đoạn công trình;...

– Hóa đơn GTGT đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (*Mẫu số 01/GTKT3/001 theo Thông tư 39/2014/TT-BTC ban hành ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính*).

– Hóa đơn bán hàng và cung cấp dịch vụ (*Hóa đơn thông thường*) đối với doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.

– Các chứng từ thanh toán (*Phiếu thu, phiếu chi, séc chuyển khoản, giấy báo có của ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng,...*).

– Chứng từ kế toán khác liên quan.

1.2.1.2. Tài khoản sử dụng.

❖ **Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 06 tài khoản cấp 2:**

– **Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa:** Chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hóa, vật tư, lương thực,...

– **Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm:** Chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp,...

– **Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ:** Chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học, kỹ thuật, dịch vụ kế toán, kiểm toán,...

– **Tài khoản 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá:** Phản ánh các khoản doanh thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước khi doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

– **Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư:** Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và doanh thu bán, thanh lý bất động sản đầu tư.

– **Tài khoản 5118 – Doanh thu khác.**

*** Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Nợ	TK 511	Có
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
Σ Số phát sinh nợ		Σ Số phát sinh có

TK 511 không có số dư cuối kỳ

❖ **Tài khoản 337: Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng**

*** Nguyên tắc kế toán:**

– Tài khoản này dùng để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch và số tiền phải thu theo doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định của hợp đồng xây dựng dở dang.

– Tài khoản 337 “Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng” chỉ áp dụng đối với trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch. Tài khoản này không áp dụng đối với trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện được khách hàng xác nhận.

– Căn cứ để ghi vào bên Nợ TK 337 là chứng từ xác định doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ (*Không phải hóa đơn*) do nhà thầu tự lập, không

phải chờ khách hàng xác nhận. Nhà thầu phải lựa chọn phương pháp xác định phần công việc đã hoàn thành và giao trách nhiệm cho các bộ phận liên quan xác định giá trị phần công việc đã hoàn thành và lập chứng từ phản ánh doanh thu hợp đồng xây dựng trong kỳ.

– Căn cứ để ghi vào bên Có TK 337 là hóa đơn được lập trên cơ sở tiến độ thanh toán theo kế hoạch đã được quy định trong hợp đồng. Số tiền ghi trên hóa đơn là căn cứ để ghi nhận số tiền nhà thầu phải thu của khách hàng, không là căn cứ để ghi nhận doanh thu trong kỳ kế toán.

– Tài khoản 337 phải được theo dõi chi tiết theo từng hợp đồng xây dựng.

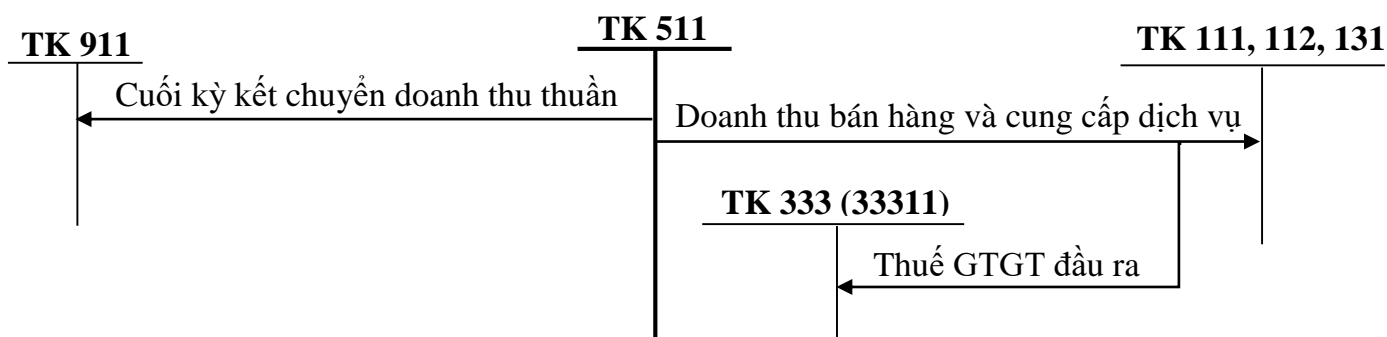
*** Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 337 – Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng**

Nợ	TK 337	Có
- Phản ánh số tiền phải thu theo doanh thu đã ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành của hợp đồng xây dựng dở dang.		- Phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng dở dang.
Σ Số phát sinh nợ		Σ Số phát sinh có
Số dư bên Nợ: Phản ánh số tiền chênh lệch giữa doanh thu đã ghi nhận của hợp đồng lớn hơn số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng dở dang.		Số dư bên Có: Phản ánh số tiền chênh lệch giữa doanh thu đã ghi nhận của hợp đồng nhỏ hơn số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng dở dang.

1.2.1.3. Phương pháp hạch toán.

Sơ đồ số 1.1:

**KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỊU THUẾ
GTGT TÍNH THEO PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ**



– **Phương pháp bình quân gia quyền:** Giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp.

– **Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO):** Được áp dụng dựa trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc được sản xuất trước thì được xuất trước, và giá trị hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Vì doanh nghiệp xây dựng khác với các lĩnh vực khác nên để thuận tiện cho việc kinh doanh, các doanh nghiệp thường sử dụng phương pháp tính giá thực tế đích danh.

*** Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán**

Có 02 phương pháp kế toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kỳ. Phương pháp kê khai thường xuyên thường áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất (*Công nghiệp, xây lắp, ...*) và các doanh nghiệp thương nghiệp kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, chất lượng cao, ...

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn vật tư, hàng hóa trên sổ kế toán. Trong trường hợp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản kế toán hàng tồn kho được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm của vật tư, hàng hóa. Vì vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng tồn kho, so sánh, đối chiếu với số liệu hàng tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số tồn kho thực tế phải luôn phù hợp với số tồn kho trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải truy tìm nguyên nhân và có giải pháp xử lý kịp thời.

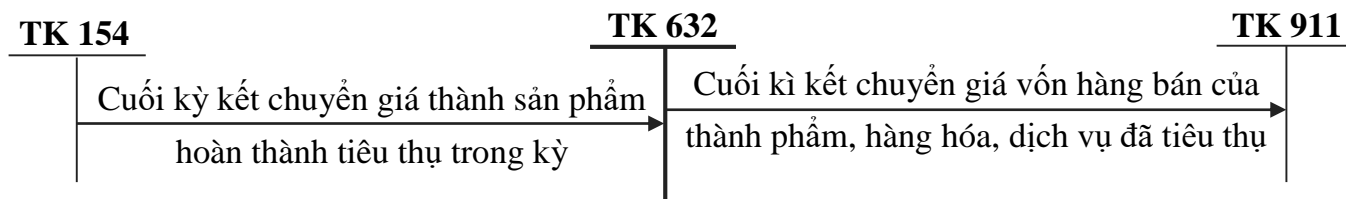
Nợ	TK 632	Có
- Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Số phát sinh nợ		Σ Số phát sinh có

TK 632 không có số dư cuối kỳ

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán.

Sơ đồ số 1.3:

KẾ TOÁN GIÁ VỐN HÀNG BÁN DOANH NGHIỆP XÂY LẬP
(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



1.2.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.

1.2.3.1. Doanh thu hoạt động tài chính.

❖ **Chứng từ hạch toán.**

- Giấy báo lãi
- Giấy báo có của ngân hàng
- Bản sao kê của ngân hàng
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

❖ **Tài khoản sử dụng.**

- Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính.

❖ **Kết cấu tài khoản.**

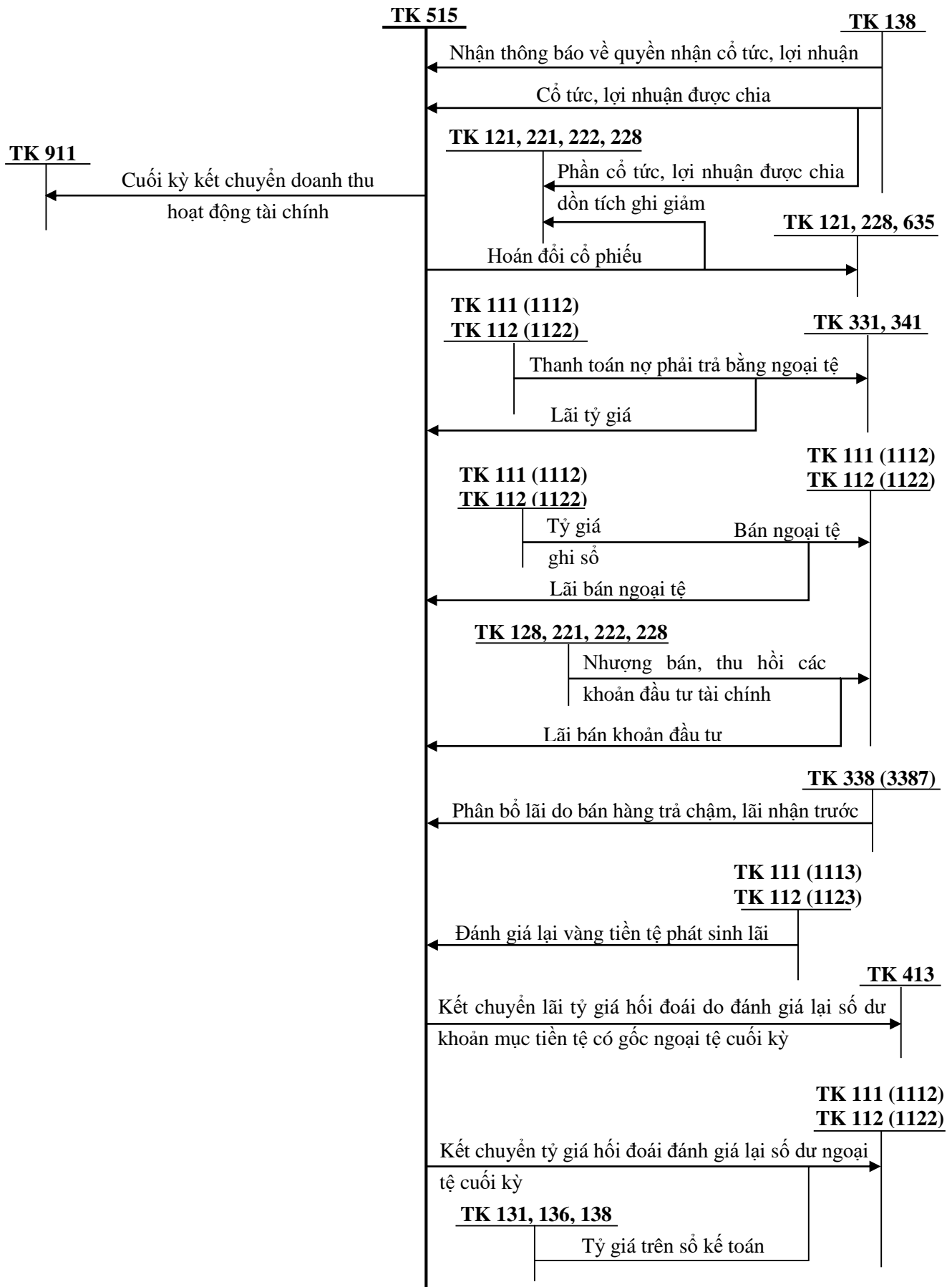
Nợ	TK 515	Có
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.	- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (<i>Giai đoạn trước hoạt động</i>) đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu tài chính. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.	
∑ Số phát sinh nợ		∑ Số phát sinh có

TK 515 không có số dư cuối kỳ

❖ Phương pháp hạch toán.

Sơ đồ số 1.4:

KẾ TOÁN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH



1.2.3.2. Chi phí tài chính.

❖ **Chứng từ hạch toán.**

- Giấy báo nợ của ngân hàng; Hóa đơn GTGT; Phiếu chi;...
- Các chứng từ có liên quan khác

❖ **Tài khoản sử dụng.**

Tài khoản 635: Chi phí tài chính.

*** Nguyên tắc kế toán:**

Tài khoản 635 phải được hạch toán chi tiết cho từng nội dung chi phí. Không hạch toán vào tài khoản 635 những nội dung chi phí sau đây:

- Chi phí phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ;
- Chi phí bán hàng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Chi phí kinh doanh bất động sản;
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản;
- Các khoản chi phí được trang trải bằng nguồn kinh phí khác;
- Chi phí khác.

❖ **Kết cấu tài khoản.**

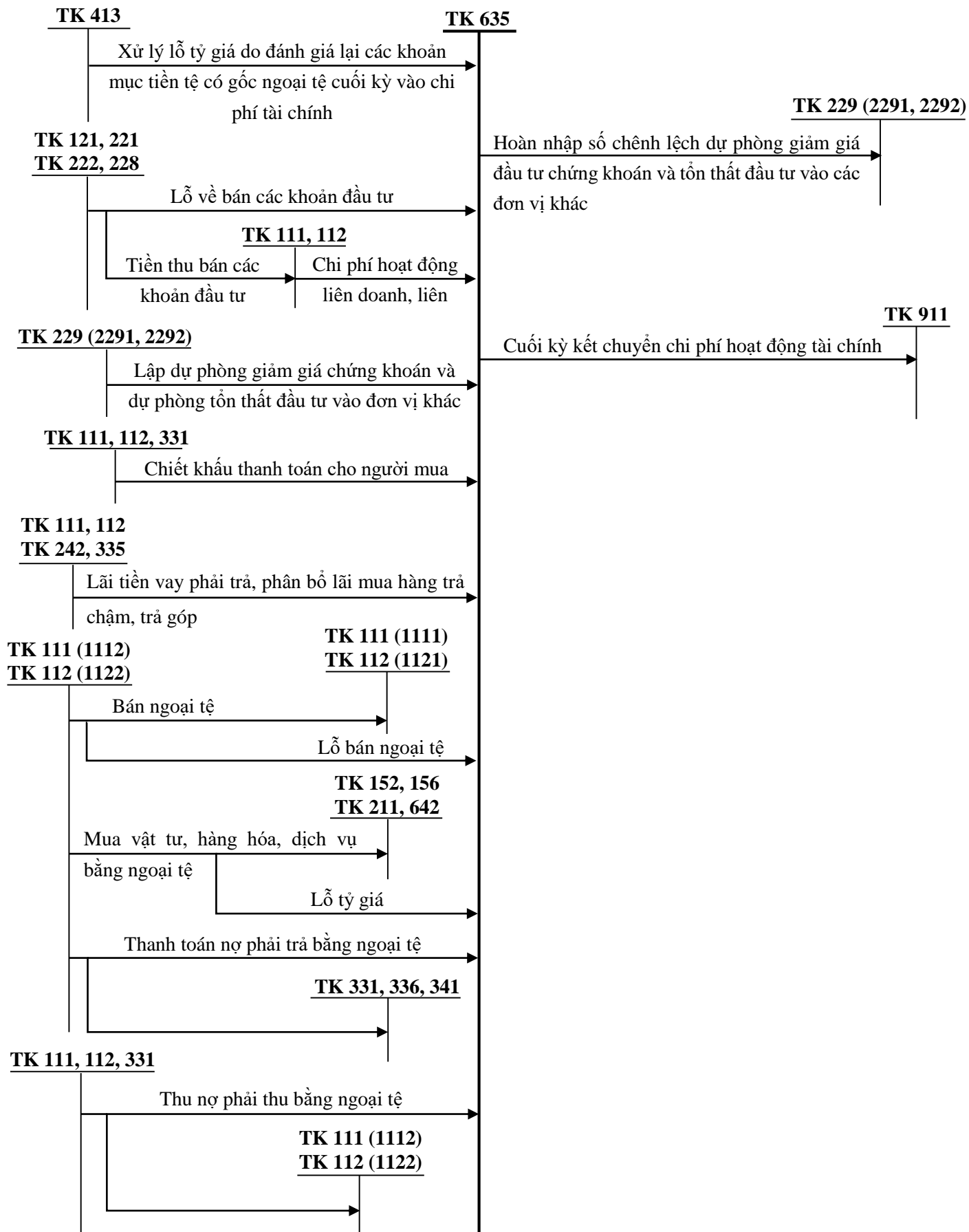
Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính. - Lỗ bán ngoại tệ. - Chiết khấu thanh toán cho người mua. - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư. - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ. - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. - Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác. - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (<i>Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết</i>). - Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh. 	
∑ Số phát sinh nợ		∑ Số phát sinh có

TK 635 không có số dư cuối kỳ

❖ **Phương pháp hạch toán.**

Sơ đồ số 1.5:

KẾ TOÁN CHI PHÍ TÀI CHÍNH



1.2.4. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

1.2.4.1. Chứng từ hạch toán.

- Bảng phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương (*Mẫu số 11 – LĐTL*)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (*Mẫu số 06 – TSCĐ*)
- Hóa đơn GTGT (*Mẫu số 01/GTKT3/001*)
- Phiếu chi (*Mẫu số 02 – TT*)
- Hóa đơn thông thường
- Giấy báo nợ của ngân hàng

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng.

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp, có 08 tài khoản cấp 2:

– **Tài khoản 6421 – Chi phí nhân viên quản lý:** Phản ánh các khoản phải trả cho cán bộ công nhân viên quản lý doanh nghiệp như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của Ban Giám đốc, nhân viên quản lý ở các phòng, ban của doanh nghiệp.

– **Tài khoản 6422 – Chi phí vật liệu quản lý:** Phản ánh chi phí vật liệu sản xuất dùng cho công tác quản lý doanh nghiệp như văn phòng phẩm,... vật liệu sử dụng cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ,... (*Giá có thuế hoặc chưa có thuế GTGT*).

– **Tài khoản 6423 – Chi phí đồ dùng văn phòng:** Phản ánh chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý (*Giá có thuế hoặc chưa có thuế GTGT*).

– **Tài khoản 6424 – Chi phí khấu hao TSCĐ:** Phản ánh chi phí khấu hao TSCĐ dùng chung cho doanh nghiệp như nhà cửa làm việc của các phòng ban, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện vận tải truyền dẫn, máy móc thiết bị quản lý dùng trên văn phòng,...

– **Tài khoản 6425 – Thuế, phí và lệ phí:** Phản ánh chi phí về thuế, phí và lệ phí như thuế môn bài, tiền thuê đất,... và các khoản phí, lệ phí khác.

– **Tài khoản 6426 – Chi phí dự phòng:** Phản ánh các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

– **Tài khoản 6427 – Chi phí dịch vụ mua ngoài:** Phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp; Các khoản chi mua và sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế,... (*Không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ*) được tính theo phương pháp phân bổ dần vào chi phí quản lý doanh nghiệp; Tiền thuê TSCĐ, chi phí trả cho nhà thầu phụ.

– **Tài khoản 6428 – Chi phí bằng tiền khác:** Phản ánh các chi phí khác thuộc quản lý chung của doanh nghiệp, ngoài các chi phí đã kể trên như chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ,...

1.2.4.3. Sổ sách sử dụng.

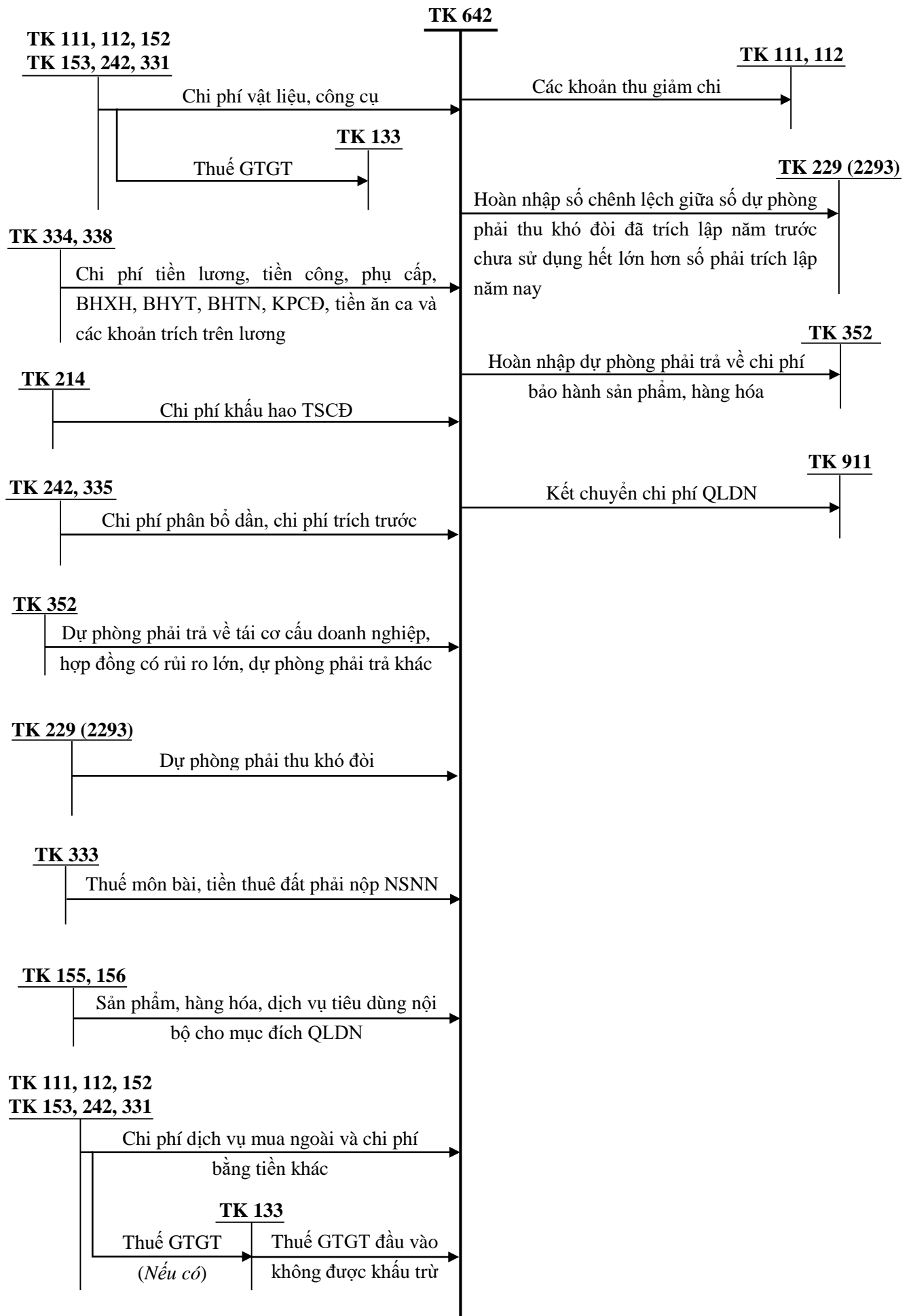
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 642
- Sổ chi tiết tài khoản 6421, 6422,...

1.2.4.4. Kết cấu tài khoản.

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ. - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (<i>Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết</i>). 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp. - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (<i>Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết</i>). - Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
Σ Số phát sinh nợ		Σ Số phát sinh có

TK 642 không có số dư cuối kỳ

1.2.4.5. Phương pháp hạch toán.**Sơ đồ số 1.6:****KẾ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**



1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.**1.2.5.1. Thu nhập khác.**❖ **Chứng từ hạch toán.**

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...
- Các chứng từ có liên quan khác: Biên bản thanh lý TSCĐ; Hợp đồng kinh tế;...

❖ **Tài khoản sử dụng.**

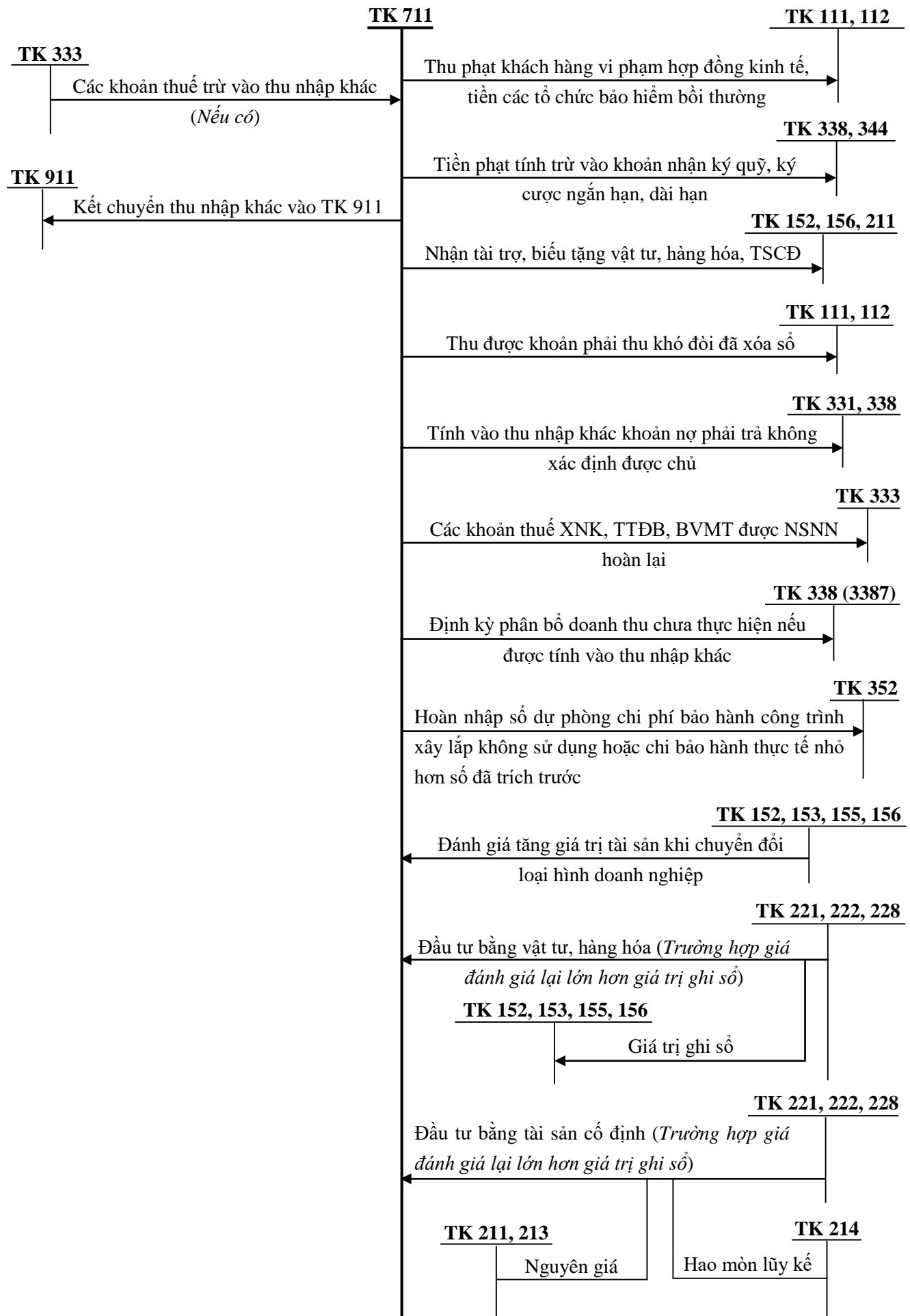
- Tài khoản 711: Thu nhập khác.

❖ **Kết cấu tài khoản.**

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp (<i>Nếu có</i>) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. 	
∑ Số phát sinh nợ		∑ Số phát sinh có

TK 711 không có số dư cuối kỳ

❖ **Phương pháp hạch toán.****Sơ đồ số 1.7:****KẾ TOÁN THU NHẬP KHÁC**



1.2.5.2. Chi phí khác.

❖ **Chứng từ hạch toán.**

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ thanh toán (*Phiếu chi, ủy nhiệm chi, giấy báo nợ của ngân hàng,...*)
- Các chứng từ liên quan khác

❖ **Tài khoản sử dụng.**

Tài khoản 811: Chi phí khác.

❖ **Kết cấu tài khoản.**

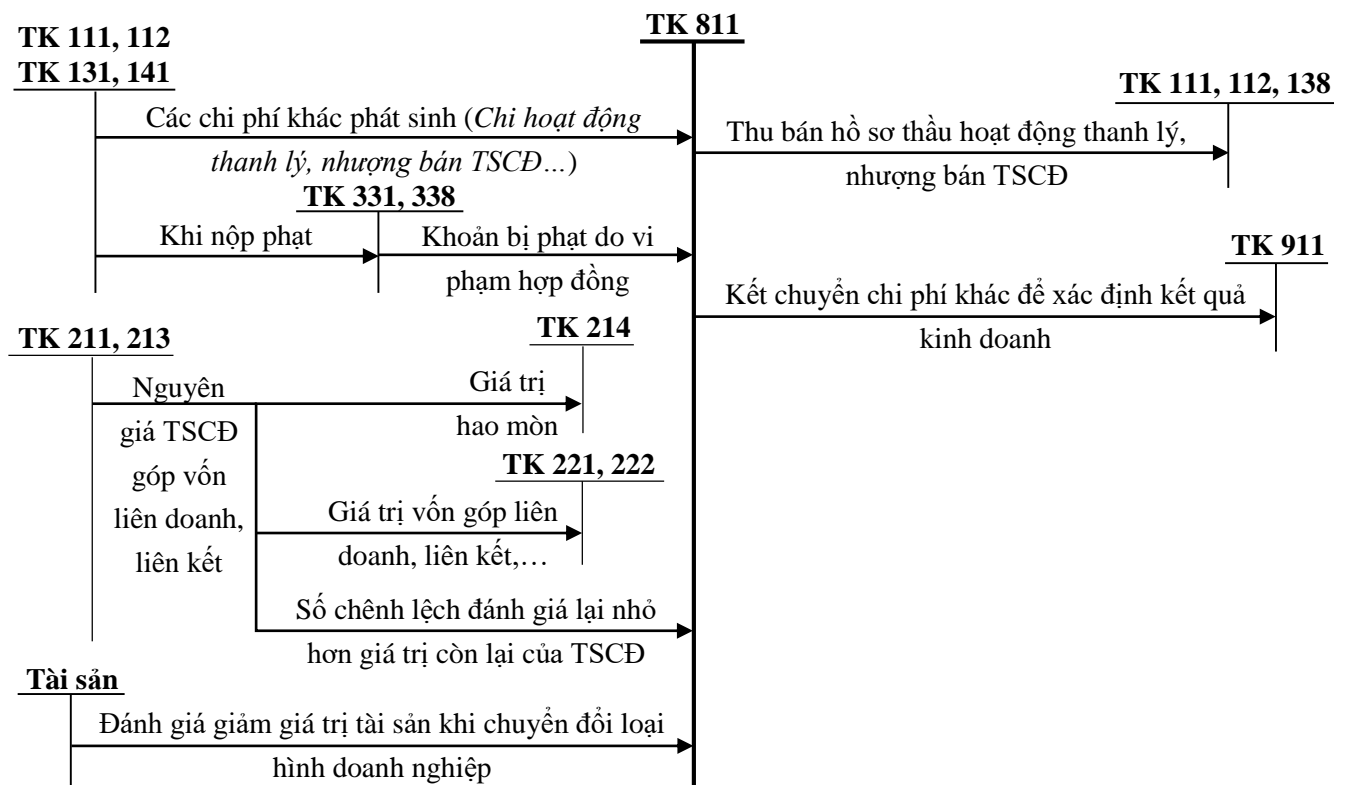
Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh.		- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Số phát sinh nợ		Σ Số phát sinh có

TK 811 không có số dư cuối kỳ

❖ **Phương pháp hạch toán.**

Sơ đồ số 1.8:

KẾ TOÁN CHI PHÍ KHÁC



1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.

1.2.6.1. Chứng từ sử dụng.

- Phiếu kế toán
- Các biên bản, hợp đồng về việc chia lợi nhuận,...

- Quyết định trích lập các quỹ trong doanh nghiệp
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.6.2. Tài khoản sử dụng.

❖ **Tài khoản 421 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, có 02 tài khoản cấp 2:**

- *Tài khoản 4211 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước:* Phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ thuộc các năm trước.

- *Tài khoản 4212 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay:* Phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ của năm nay.

***Kết cấu và nội dung phản ánh:**

Nợ	TK 421	Có
- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ.	
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp.	- Số lỗ của cấp dưới được cấp trên bù.	
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu.	- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.	
- Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu.		
∑ Số phát sinh nợ		∑ Số phát sinh có
Số dư bên Nợ: Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.		Số dư bên Có: Số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

❖ **Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, có 02 tài khoản cấp 2:**

- *Tài khoản 8211 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:*

***Kết cấu và nội dung phản ánh TK 8211:**

Nợ	TK 8211	Có
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm.	- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đã ghi nhận trong năm.	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của năm hiện tại	- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm hiện tại.	
	- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành vào bên Nợ tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.	
∑ Số phát sinh nợ		∑ Số phát sinh có

TK 8211 không có số dư cuối kỳ

– Tài khoản 8212 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

***Kết cấu và nội dung phản ánh TK 8212:**

Nợ	TK 8212	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả (Là số chênh lệch giữa thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm). - Số hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại đã ghi nhận từ các năm trước (Là số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm). - Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK 8212 – “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” phát sinh trong kỳ vào bên Có tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm). - Ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Số chênh lệch giữa thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm). - Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK 8212 – “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” nhỏ hơn số phát sinh bên Nợ TK 8212 – “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” phát sinh trong kỳ vào bên Nợ TK 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
∑ Số phát sinh nợ		∑ Số phát sinh có

TK 8212 không có số dư cuối kỳ

❖ **Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh:**

***Kết cấu và nội dung phản ánh TK 911:**

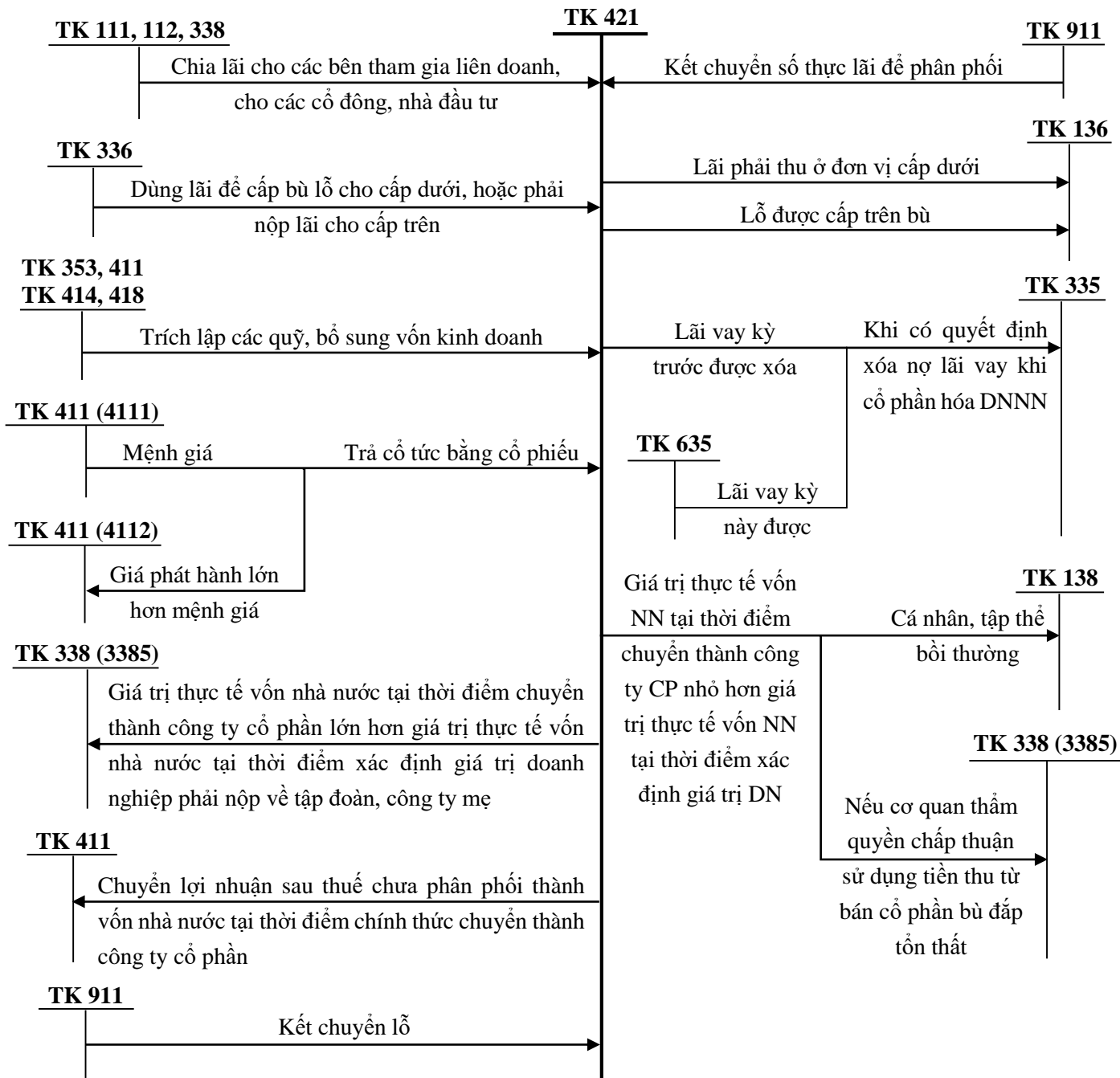
Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán. - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác. - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. - Kết chuyển lãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Kết chuyển lỗ. 	
∑ Số phát sinh nợ		∑ Số phát sinh có

TK 911 không có số dư cuối kỳ

1.2.6.3. Phương pháp hạch toán.

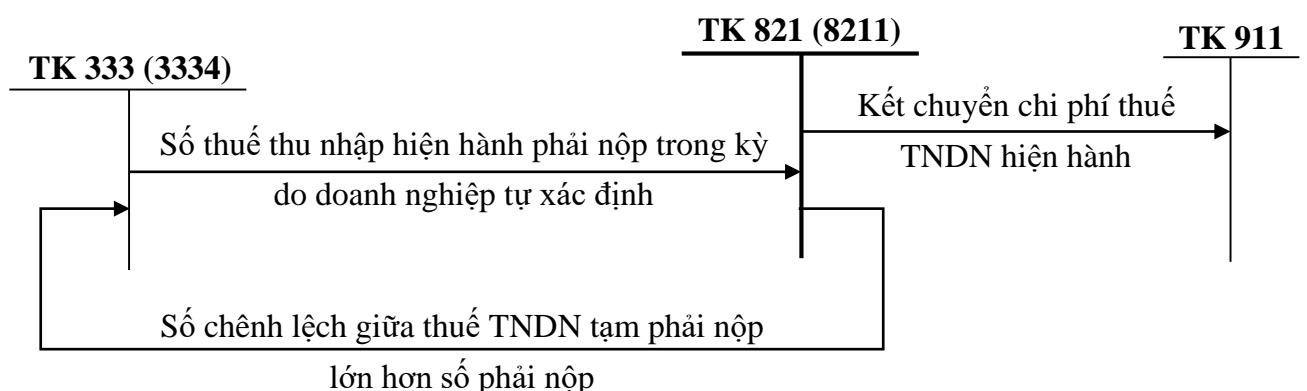
Sơ đồ số 1.9:

KẾ TOÁN LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI



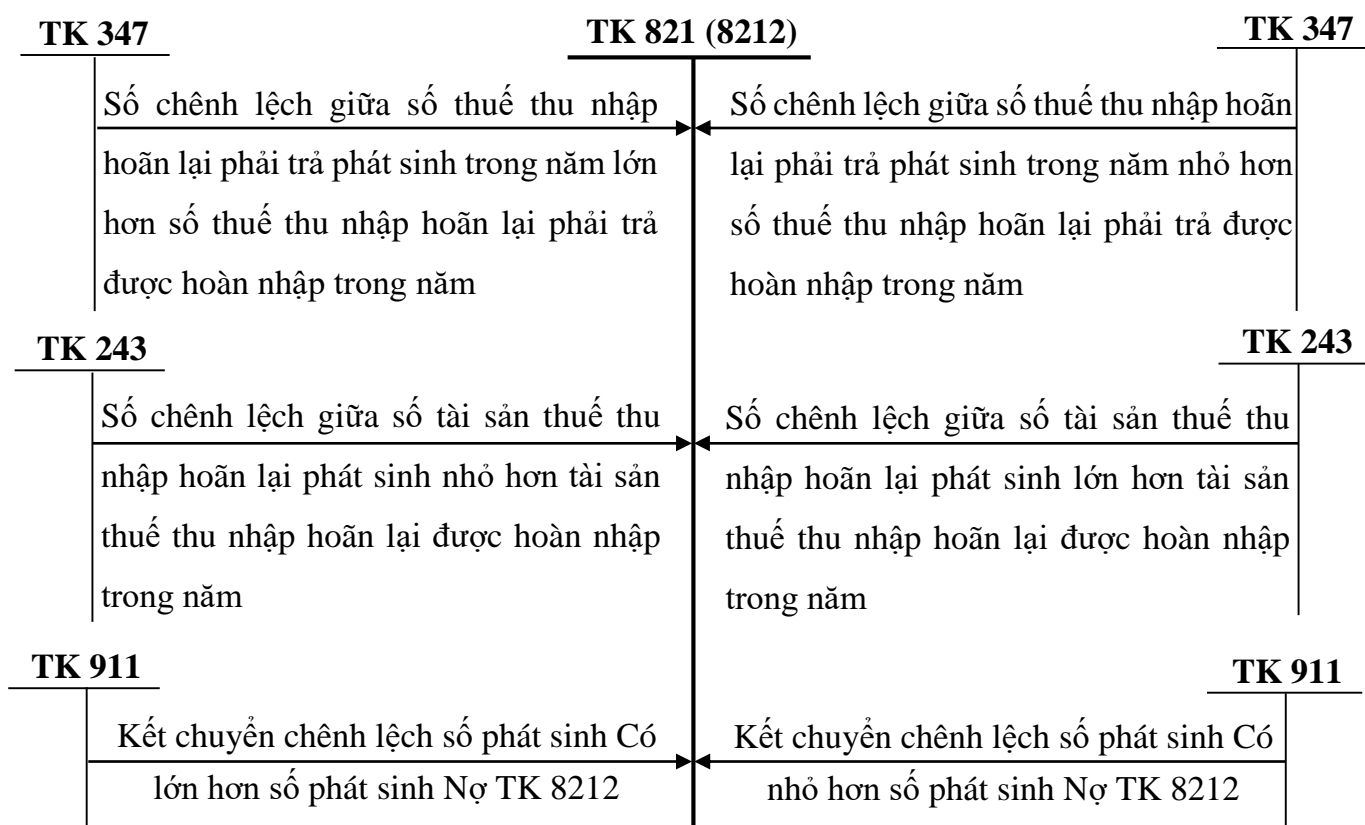
Sơ đồ số 1.10:

KẾ TOÁN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH



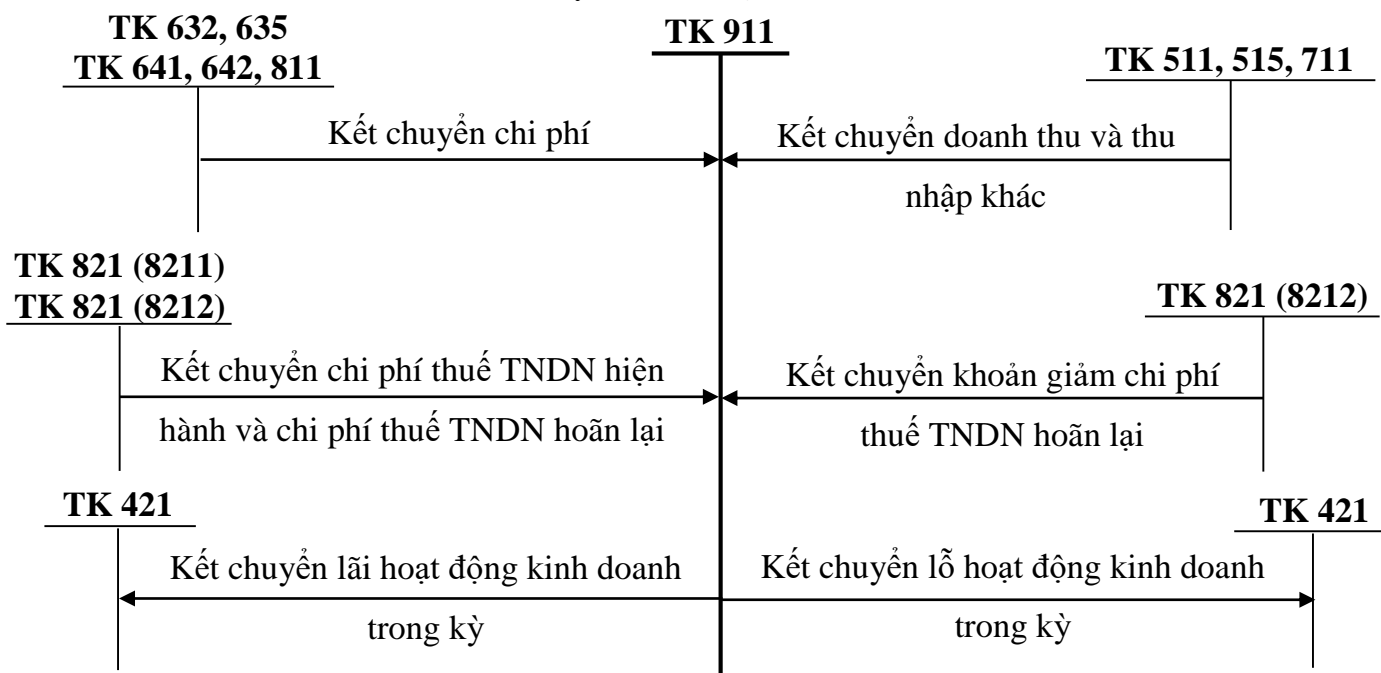
Sơ đồ số 1.11:

KẾ TOÁN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI



Sơ đồ số 1.12:

KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH



1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.

Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 thì doanh nghiệp được tự xây dựng mẫu sổ kế toán và hình thức ghi sổ kế toán, nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, phản ánh đầy đủ, kịp thời, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Nếu không tự xây dựng được thì doanh nghiệp có thể áp dụng các hình thức sổ kế toán được hướng dẫn trong Phụ lục số 04 Thông tư 200/2014/TT-BTC để lập Báo cáo tài chính nếu phù hợp với đặc điểm quản lý và hoạt động kinh doanh của mình, cụ thể các hình thức sổ kế toán như sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

❖ Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.

– **Đặc trưng cơ bản:** Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (*Theo tài khoản kế toán*) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

– **Điều kiện áp dụng:** Doanh nghiệp có quy mô nhỏ, có ít tài khoản.

– **Ưu điểm:**

- ✓ Số lượng sổ ít;
- ✓ Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép;
- ✓ Việc kiểm tra, đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ Tổng hợp Nhật ký – Sổ cái.

– **Nhược điểm:** Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán (*Vì chỉ có duy nhất 1 sổ tổng hợp – Nhật ký sổ cái*); Khó thực hiện đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, phát sinh nhiều tài khoản.

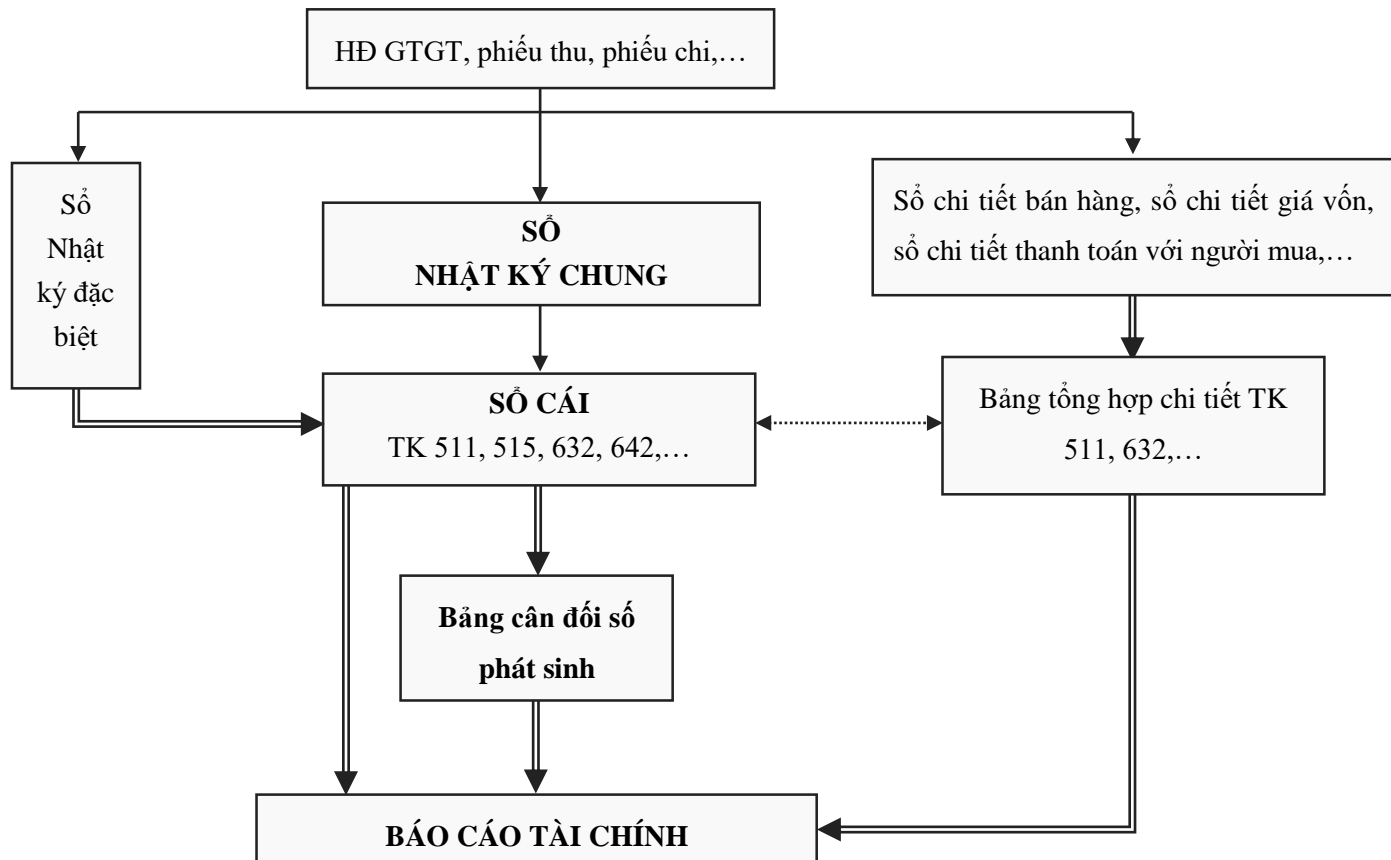
❖ Hình thức kế toán Nhật ký chung:

Gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- + Sổ Nhật ký chung;
- + Sổ Nhật ký đặc biệt;
- + Sổ Cái;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ số 1.13:

QUY TRÌNH GHI SỔ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: ⇄

– **Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi chép vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên Sổ Nhật ký chung để vào các Sổ Cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

– **Điều kiện áp dụng:** Sử dụng cho hầu hết các loại hình doanh nghiệp Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ – Xây dựng có quy mô vừa và nhỏ.

– **Ưu điểm:**

- ✓ Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán;
- ✓ Được dùng phổ biến, thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán;
- ✓ Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ Nhật ký chung, cung cấp thông tin kịp thời.

– **Nhược điểm:** Lượng ghi chép nhiều.

❖ Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

– **Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào Sổ Cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

– **Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho những doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn; Sử dụng nhiều lao động kế toán và số lượng lớn các tài khoản kế toán.

– **Ưu điểm:**

✓ Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán;

– **Nhược điểm:**

✓ Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp;

✓ Việc kiểm tra đối chiếu số liệu thường được thực hiện vào cuối tháng nên tốc độ cung cấp thông tin còn chậm.

❖ Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ.

– **Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại và ghi vào Sổ Nhật ký – Chứng từ theo bên Có Tài khoản liên quan đối ứng với Nợ các Tài khoản khác. Căn cứ vào Sổ Nhật ký – Chứng từ để vào Sổ cái.

– **Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho những doanh nghiệp có quy mô lớn; Số lượng kế toán nhiều với trình độ chuyên môn cao.

– **Ưu điểm:**

✓ Giảm nhẹ khối lượng ghi sổ;

✓ Việc kiểm tra đối chiếu được thực hiện thường xuyên nên cung cấp thông tin kịp thời.

– **Nhược điểm:**

✓ Mẫu sổ kế toán phức tạp, đòi hỏi trình độ cao với mỗi kế toán viên;

✓ Không thuận tiện cho việc ứng dụng tin học vào ghi sổ kế toán;

❖ Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

CHƯƠNG II**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ
XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG****2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.****2.1.1. Sự hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.**

Tiền thân của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng là Chi nhánh Công ty Xây Dựng số 16 tại thành phố Hồ Chí Minh thành lập ngày 01/12/1994. Theo Quyết định số 346/BXD/TCLĐ ngày 19/06/1997 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng, chi nhánh được nâng cấp thành Công ty Xuất Nhập khẩu và Xây Dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng công ty Xây Dựng Bạch Đằng. Ngày 12/04/2007, Bộ Xây Dựng có Quyết định số 564/BXD chuyển thành công ty cổ phần. Ngày 16/06/2007, Công ty Xuất Nhập khẩu và Xây Dựng tổ chức Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0203003238 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 28/06/2007, đăng ký thay đổi lần 14 vào ngày 13/06/2014.

Vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2015 là **20,000,000,000 đồng** (tương đương 2,000,000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10,000 đồng), chiếm **53.60%** vốn điều lệ do Tổng công ty Xây Dựng Bạch Đằng quản lý phần vốn nhà nước.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG.
- Tên giao dịch quốc tế: BACH DANG IMPORT EXPORT & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: BIMEXCO.
- Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 268Đ, Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
- Mã số thuế: 0200819117
- Điện thoại: (84-31) 3857669/ 3856641.
- Fax: 84-31. 3857 381/3781 027.
- Website: <http://bimexco.com.vn/>
- Email: bimexco@bimexco.com

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt hệ thống lò sưởi và không khí, lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;

Ngoài ra, Công ty còn có các hoạt động phụ khác:

- Tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Cung ứng và quản lý người lao động trong nước và đi làm việc tại nước ngoài;
- Dạy nghề, đào tạo giáo dục định hướng và một số lĩnh vực khác.

Địa bàn hoạt động của Công ty trải rộng trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Với đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật lành nghề, Công ty đã tập trung tìm kiếm, khai thác, mở rộng thị trường, tham gia dự thầu, đấu thầu và ký kết được các hợp đồng lớn với tổng giá trị hợp đồng xấp xỉ 2,300 tỷ đồng. Một số công trình tiêu biểu được chủ đầu tư đánh giá cao, qua đó thương hiệu của Công ty ngày càng được nâng cao trên thị trường xây lắp:

- Nhà máy Xi măng Tân Quang;
- Công trình xây dựng khu nhà ở công nhân Công ty Than Nam Mẫu (Uông Bí, Quảng Ninh), Công ty Than Hồng Thái;
- Trụ sở Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Hưng Yên;
- Nhà máy Axitphotphoric và Lân giàu Bảo Thắng, Lào Cai;
- Trụ sở làm việc của Cục Thuế tỉnh Phú Thọ;
- Gói thầu EX7 Công ty GS Hàn Quốc...

Công ty thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, hoàn thành mọi kế hoạch mà Tổng công ty đã đề ra. Với tiêu chí **“Chất lượng sản phẩm là nền tảng phát triển – an toàn là hiệu quả, uy tín là thước đo”**, để xây dựng thương hiệu, giữ uy tín với khách hàng, công ty đã quán triệt đến từng người lao động về nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn cũng như tay nghề. Bên cạnh đó, công ty xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách và biện pháp phù hợp với từng công trình, việc tổ chức điều hành thi công công trình đều đảm bảo tiến độ, chất lượng theo hợp đồng đã ký, vì đây là thước đo để đảm bảo uy tín với chủ đầu tư.

Dưới đây là một số kết quả mà Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng đã đạt được trong những năm gần đây:

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2015
Tổng tài sản	362,110,931,264	384,453,898,231	457,016,925,907
Doanh thu bán hàng	412,843,445,569	379,362,141,307	375,083,197,599
Giá vốn hàng bán	398,966,783,546	364,586,128,225	361,855,551,565
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4,201,251,570	3,199,498,474	3,105,096,115

Bảng thành tích trên cho thấy nhịp độ tăng trưởng của Công ty trong những năm qua có sự suy giảm, cụ thể như sau:

Tổng tài sản: Năm 2014 tăng 6.17% so với năm 2013, tương ứng với 22,342,966,967 đồng; Năm 2015 lại tăng 18.87% so với năm 2014, tương ứng với 72,563,027,676 đồng.

Doanh thu bán hàng: Năm 2014 giảm 8.83% so với năm 2013, tương ứng với 33,481,304,262 đồng; Năm 2015 giảm 1.14% so với năm 2014, tương ứng với 4,278,943,708 đồng.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Năm 2014 giảm 31.3% so với năm 2013, tương ứng với 1,001,753,096 đồng; Năm 2015 giảm 3.04% so với năm 2014, tương ứng với 94,402,359 đồng.

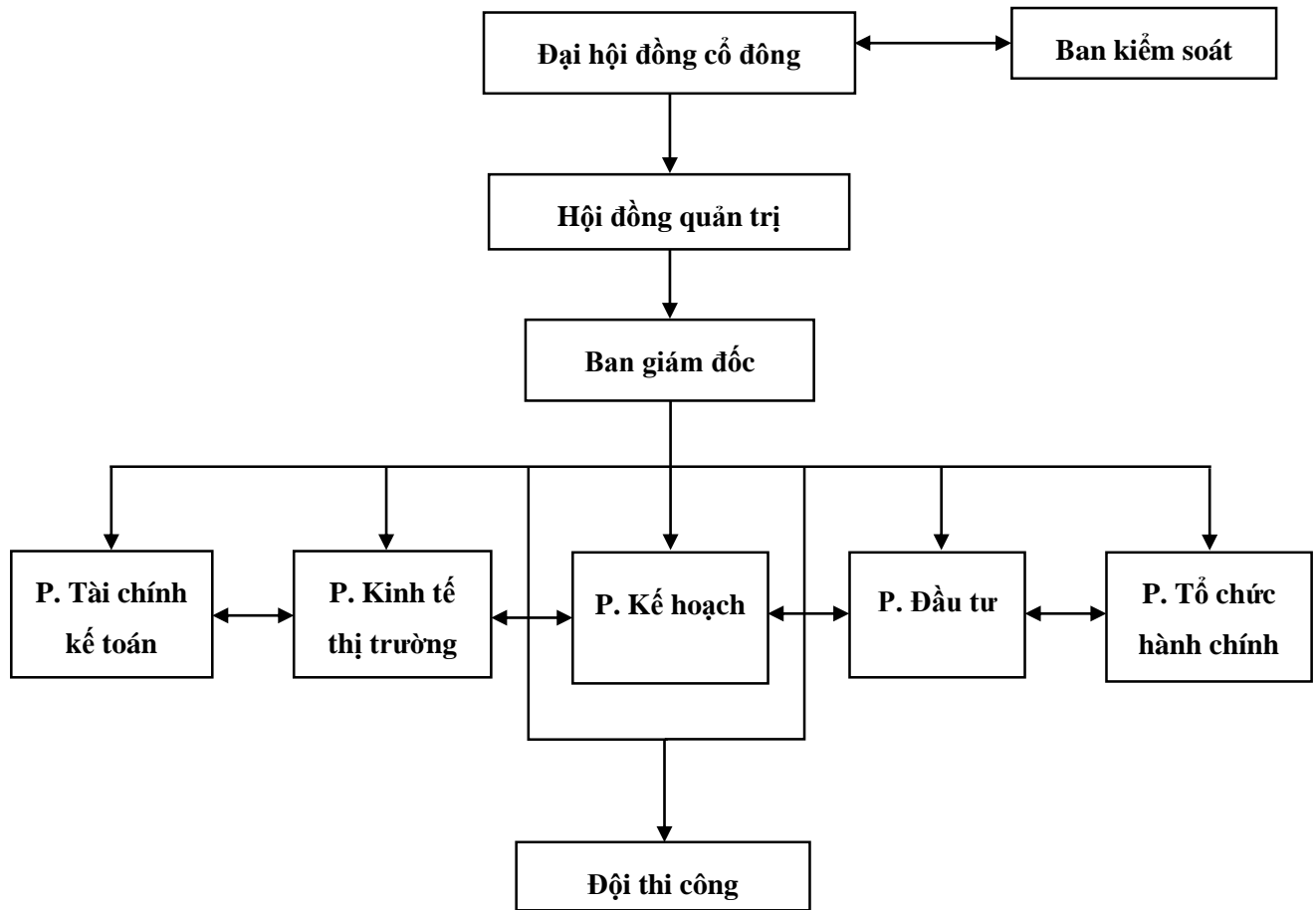
Những biến động tăng giảm như trên là điều không thể tránh khỏi trong bối cảnh thị trường bất ổn, nền kinh tế chưa thật lạc quan, đặc biệt là đối với ngành xây dựng. Có thể thấy được để có được kết quả trên thì ngoài những nỗ lực của cán bộ công nhân viên chức trong công ty cùng với sự quan tâm giúp đỡ từ phía Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng còn có sự đóng góp mang tính quyết định đó chính là chủ trương đúng đắn của công ty.

2.1.3. Đặc điểm bộ máy tổ chức quản lý tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh, bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng được hình thành theo mô hình trực tuyến chức năng. Đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông chỉ đạo trực tiếp xuống Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng ban, ngoài ra, các phòng ban có chức năng tham mưu giúp cho bộ phận quản lý điều hành công việc của Công ty. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ số 2.1:

**BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG**



(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Ghi chú: Mọi quan hệ chức năng: \longrightarrow
 Mọi quan hệ trực tuyến: \longleftrightarrow

– **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ: Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh và chủ trương chính sách dài hạn trong việc phát triển của Công ty; Quyết định cơ cấu vốn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty; Bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát; Cùng các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

– **Ban kiểm soát:** Gồm 02 thành viên, trong đó có 01 Trưởng Ban kiểm soát và 01 Ủy viên Ban kiểm soát, đại diện cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành Công ty.

– **Hội đồng quản trị:** Gồm 05 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch hội đồng và 04 Ủy viên hội đồng. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân

danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định.

– **Giám đốc:** Điều hành chính toàn bộ các mặt hoạt động của toàn công ty, trực tiếp phụ trách công tác tài chính kế toán và tổ chức của công ty.

– **Phó giám đốc:** Gồm 04 người do HĐQT bổ nhiệm có trách nhiệm tham mưu cho giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý nguồn lực công ty, chỉ đạo sản xuất,...

– **Các phòng ban:** Gồm các phòng ban với các chức năng và nhiệm vụ riêng biệt như sau:

• **Phòng Kinh tế – Thị trường:** Tìm kiếm thị trường, xây dựng, nghiên cứu các thông số bản vẽ kỹ thuật, chỉ tiêu xây dựng làm tiêu chí giám sát thực hiện đánh giá các công trình xây dựng và là phòng đảm nhận chức năng tham gia đấu thầu công trình xây dựng...

• **Phòng Tài chính – Kế toán:** Tham mưu cho giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính tiền tệ theo quy định của Bộ tài chính, ghi chép phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống sự diễn biến của các nguồn vốn, vốn vay, giải quyết các loại vốn phục vụ cho việc sản xuất, tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lập báo cáo tài chính...

• **Phòng Kế hoạch:** Quản lý, theo dõi việc mua bán vật tư theo đúng thời điểm, chủng loại, số lượng, giá thành hợp lý và làm thủ tục nhập, xuất kho theo đúng trình tự quy định của công ty; Có trách nhiệm phải hoàn thành kế hoạch, đơn hàng, hợp đồng sản xuất của phòng Kinh tế thị trường chuyển giao và chịu sự giám sát, kiểm tra về chất lượng sản phẩm, chủng loại, thời gian giao hàng của phòng Kinh tế thị trường.

• **Phòng Đầu tư:** Có chức năng tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp cho Giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành Công ty về các lĩnh vực: xây dựng kế hoạch sản xuất, đầu tư; kế hoạch tiền lương; chiến lược phát triển của công ty.

• **Phòng Tổ chức – Hành chính:** Có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính như tiếp nhận, phát hành và lưu trữ công văn, giấy tờ tài liệu. Quản lý nhân sự, nghiên cứu, xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý công ty. Thực hiện một số công việc về chế độ chính sách cũng như vấn đề lương bổng khen thưởng. Quản trị tiếp nhận lưu trữ công văn từ trên xuống, chuyển giao cho các bộ phận có liên quan.

• **Đội thi công:** Tùy vào đơn hàng và dự án cụ thể mà Công ty bố trí nhân lực phù hợp.

2.1.4. Những thuận lợi, khó khăn của công ty.

a. Thuận lợi.

– Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng có đội ngũ những kỹ sư trẻ có chuyên môn cao, đội ngũ công nhân lành nghề, giàu kinh nghiệm, cán bộ công nhân viên tâm huyết, nhiệt tình với công việc, nghiêm chỉnh chấp hành những quy định của công ty và có trách nhiệm cao với công việc.

– Công ty chú trọng đầu tư phát triển bổ sung nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao tay nghề đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

– Bên cạnh những dự án từ năm trước chuyển sang, Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu và thắng thầu ở các công trình ngoài nên khối lượng công việc lớn và nguồn thu nhập tương đối ổn định.

b. Khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi kể trên, ta không thể không đề cập đến những trở ngại mà Công ty đang gặp phải. Hoạt động trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp luôn luôn phải cạnh tranh nhau để tồn tại.

– Những năm gần đây các doanh nghiệp xây lắp đều gặp khó khăn về tài chính, ảnh hưởng trực tiếp đến toàn bộ hoạt động, những khoản nợ đầu tư khiến các doanh nghiệp này không còn đủ năng lực tài chính để duy trì đối ứng cho sản xuất, kinh doanh.

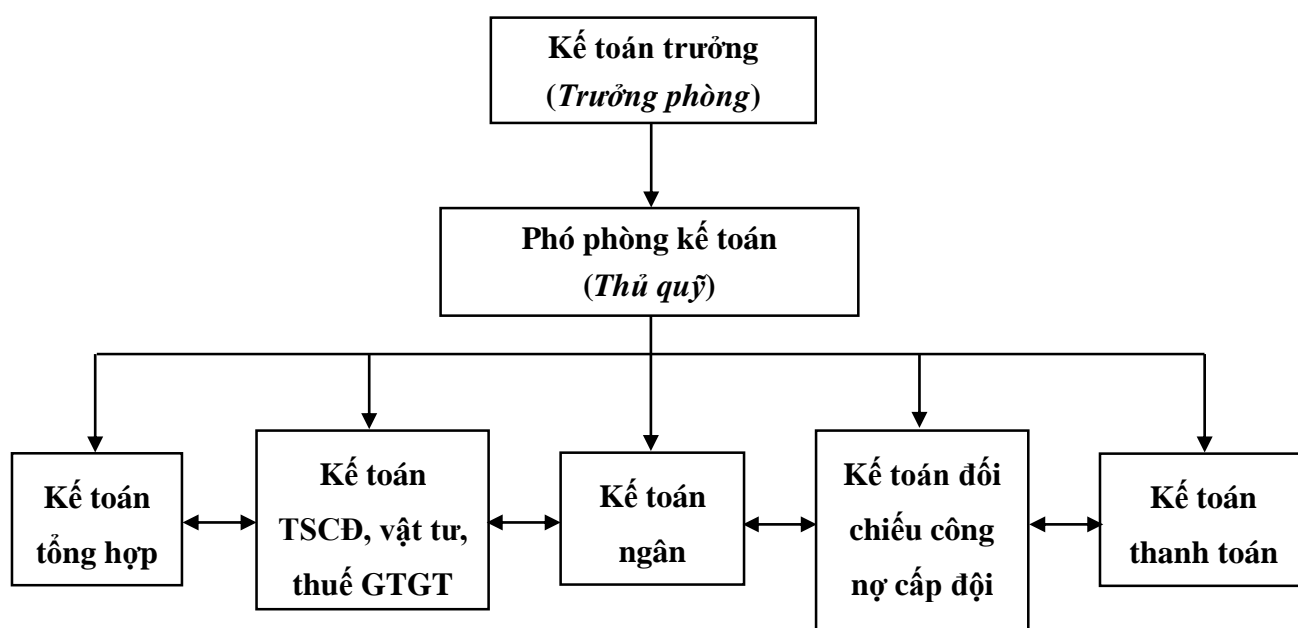
– Thị trường công việc của các doanh nghiệp xây lắp hiện nay đã thu hẹp khá nhiều do có sự cạnh tranh gay gắt không chỉ với các doanh nghiệp trong nước mà còn có các nhà thầu nước ngoài.

– Việc vận chuyển vật tư, thiết bị phục vụ cho thi công công trình gặp nhiều khó khăn do thời tiết, địa hình, việc tăng giá các chi phí dịch vụ mua ngoài như tiền điện, tiền xăng dầu,...

2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

2.1.5.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty.

Sơ đồ số 2.2:
BỘ MÁY KẾ TOÁN CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG



(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Ghi chú: Mọi quan hệ chức năng: \longrightarrow
 Mọi quan hệ trực tuyến: \longleftrightarrow

Mô hình kế toán của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng là mô hình kế toán tập trung. Phòng tài chính kế toán thực hiện nội dung công tác kế toán từ việc thu thập, ghi chép, xử lý và luân chuyển chứng từ đến việc tổng hợp, lập báo cáo tài chính, phân tích kinh tế và hướng dẫn kiểm tra kế toán, thông báo các số liệu cần thiết cho Ban giám đốc công ty. Cụ thể:

- **Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính – Kế toán):** Là người chịu trách nhiệm phụ trách chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan pháp luật về mọi thông tin của số liệu đã báo cáo; Tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- **Thủ quỹ (Phó phòng Tài chính – Kế toán):** Có trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt kiêm báo cáo quỹ.

- **Kế toán tổng hợp:** Tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán.

– **Kế toán TSCĐ, vật tư, thuế GTGT:** Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định, tính và phân bổ khấu hao TSCĐ trong doanh nghiệp; thực hiện việc ghi chép, phản ánh, tổng hợp số liệu về tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu, tính trị giá thực tế của nguyên vật liệu xuất kho, đồng thời theo dõi tình hình xuất dùng và phân bổ công cụ dụng cụ trong kỳ và theo dõi tình hình các khoản thuế phải nộp, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

– **Kế toán ngân hàng:** Thực hiện việc ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Công ty, đối chiếu các chứng từ liên quan đến việc trích TGNH thông qua việc khớp đúng giữa hoá đơn chứng từ gốc và sổ phụ của ngân hàng.

– **Kế toán đối chiếu công nợ cấp đội:** Do công ty sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng cho nên công ty có kế toán đối chiếu công nợ cấp đội riêng với nhiệm vụ theo dõi công nợ của từng đội xây dựng.

– **Kế toán thanh toán:** Theo dõi các khoản phải thu, phải trả của khách hàng.

2.1.5.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.

❖ Chính sách, chế độ kế toán:

– Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

– Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

– Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

– Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác: Theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

– Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

– Khi xuất kho, giá trị hàng tồn kho xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

– Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

– Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|------------------------------------|-------------|
| • Nhà cửa, vật kiến trúc: | 05 – 25 năm |
| • Máy móc, thiết bị: | 06 – 10 năm |
| • Phương tiện vận tải, truyền dẫn: | 06 – 08 năm |
| • Thiết bị, dụng cụ quản lý: | 03 – 05 năm |

– Phương pháp tính thuế GTGT: Công ty áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 22%.

❖ **Hệ thống tài khoản kế toán:**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng tổ chức thực hiện và vận dụng thống nhất hệ thống tài khoản và sổ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Ngoài ra, Công ty còn mở thêm các tài khoản chi tiết cấp 2 (*Tài khoản 4 số như TK 3331, ...*) cho phù hợp với yêu cầu của việc quản lý.

❖ **Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính:**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty. Trong các báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ.

Hệ thống Báo cáo tài chính tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng bao gồm các biểu sau:

- | | |
|---|---------------|
| • Bảng Cân đối kế toán: | Mẫu số B01–DN |
| • Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh: | Mẫu số B02–DN |
| • Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ: | Mẫu số B03–DN |
| • Thuyết minh Báo cáo tài chính: | Mẫu số B09–DN |

❖ **Hình thức và hệ thống sổ kế toán:**

Căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán, chế độ – thể lệ kế toán, quy mô – đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trình độ của đội ngũ kế toán và yêu cầu quản lý, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung.

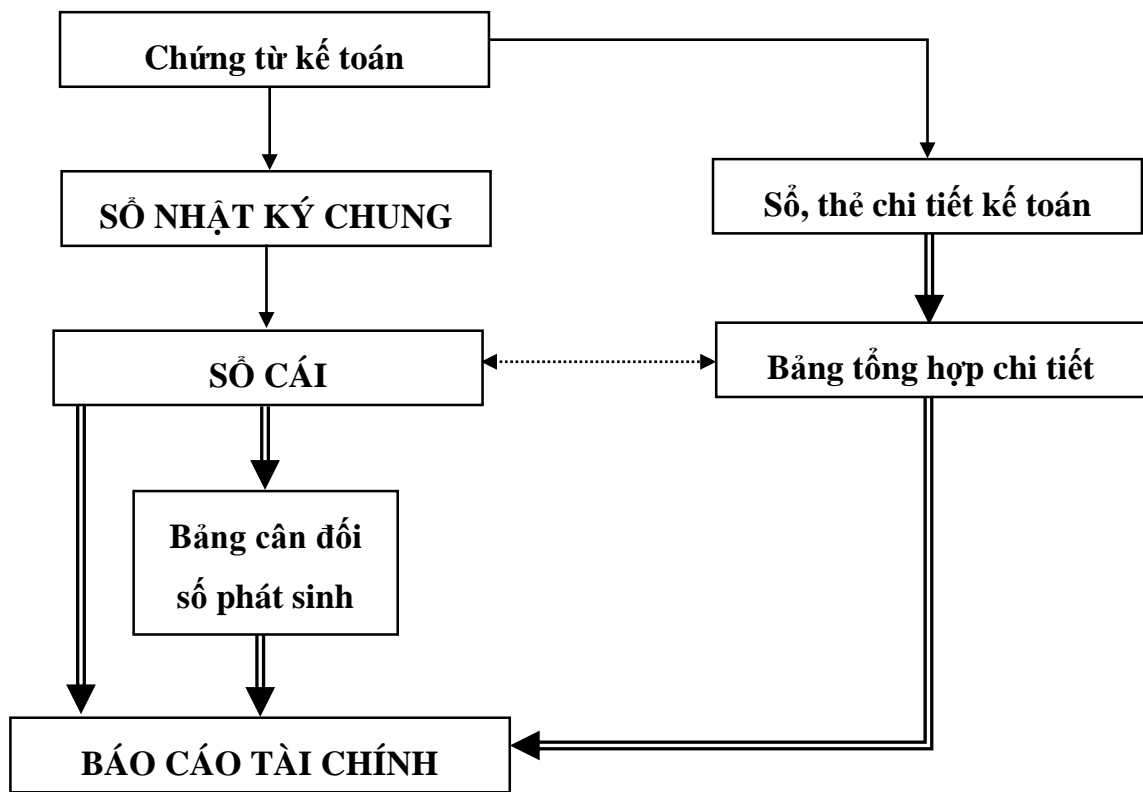
Tất cả các nghiệp vụ tài chính phát sinh đều phải ghi vào Sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Công ty sử dụng các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái;
- Các loại sổ và thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ số 2.3:

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày:
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ:
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch đằng.

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty.

2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.

❖ Đặc điểm công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty

– Sản phẩm xây lắp là những công trình, vật kiến trúc có quy mô lớn, kết cấu phức tạp, mang tính chất đơn chiếc. Do đó, đòi hỏi mỗi sản phẩm trước khi tiến hành sản xuất phải lập dự toán về thiết kế thi công và trong quá trình sản xuất sản phẩm xây lắp phải tiến hành so sánh với dự toán, lấy dự toán làm thước đo.

– Sản phẩm xây lắp được tiêu thụ theo giá trị dự toán hoặc giá thanh toán với đơn vị chủ thầu, giá này thường được xác định trước khi tiến hành sản xuất thông qua hợp đồng giao nhận thầu.

– Thời gian sử dụng của sản phẩm xây lắp là lâu dài và giá trị của sản phẩm xây lắp rất lớn. Đặc điểm này đòi hỏi các doanh nghiệp xây lắp trong quá trình sản xuất hải kiểm tra chặt chẽ chất lượng công trình để đảm bảo cho công trình và tuổi thọ của công trình theo thiết kế.

– Khi nhận được hợp đồng của bên nhà thầu, Công ty tiến hành xây dựng, lắp đặt theo điều kiện hợp đồng về thời gian thực hiện, chất lượng công trình, quy mô công trình. Sau khi hoàn thành công trình theo đúng tiến độ, Công ty tiến hành bàn giao công trình cho nhà thầu. Khi bên nhà thầu chấp nhận công trình, kế toán viết hóa đơn GTGT, ghi nhận doanh thu và thu tiền công trình.

– Với phương thức thanh toán chủ yếu là bằng chuyển khoản. Ngoài ra, còn có một số trường hợp khác khách hàng thanh toán bằng tiền mặt như: Khách hàng ứng trước một phần giá trị công trình, một hạng mục công trình hoặc các khoản thu có giá trị dưới 20,000,000 đồng,...

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Hợp đồng kinh tế
- Biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình
- Tổng hợp quyết toán chi phí công trình
- Hóa đơn GTGT (*Mẫu số 01-GTGT/001*), được lập thành 03 liên:
 - + Liên 01: Màu tím, được lưu lại quyền hóa đơn GTGT
 - + Liên 02: Màu đỏ, giao cho khách hàng
 - + Liên 03: Màu xanh, luân chuyển trong công ty để ghi sổ kế toán
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, Giấy báo có,...
- Các chứng từ có liên quan khác

❖ Tài khoản kế toán sử dụng

- Tài khoản 511 – “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”
- Tài khoản 3331 – “Thuế giá trị gia tăng phải nộp”
- Các tài khoản thanh toán như: TK 111, TK 112, TK 131,...

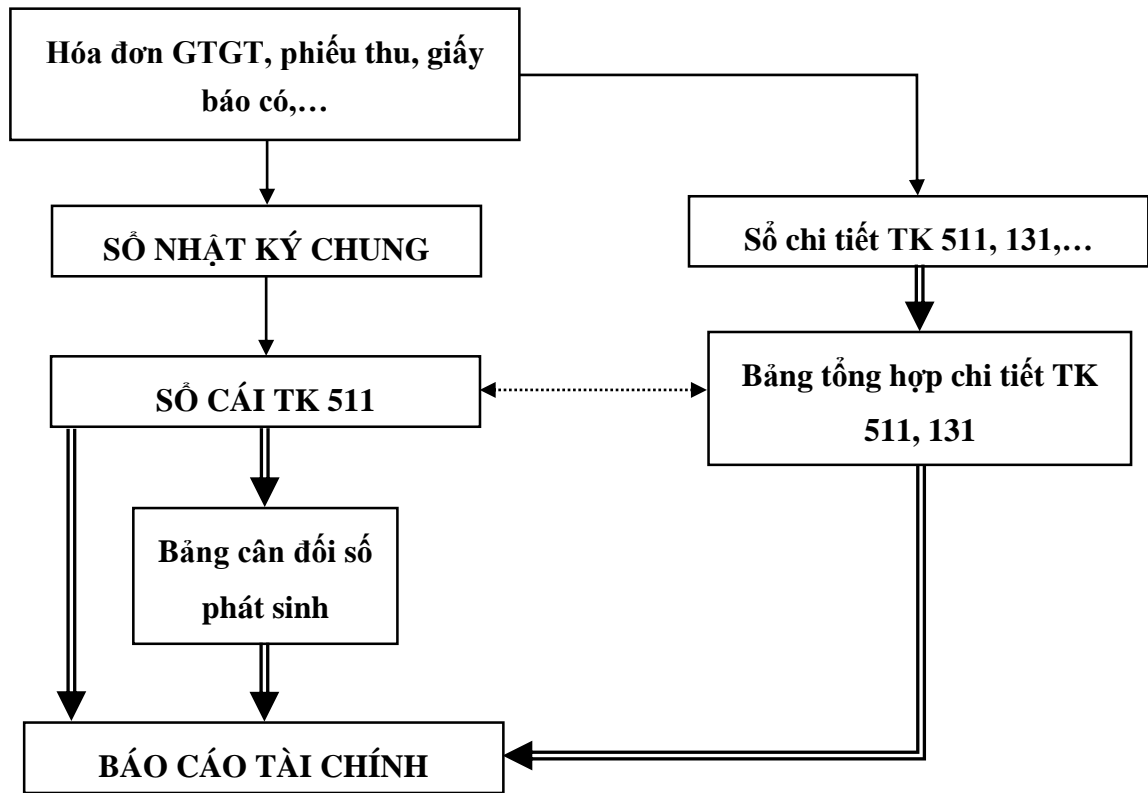
❖ Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 511
- Và các sổ khác có liên quan

❖ Quy trình ghi sổ kế toán

Sơ đồ số 2.4:

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: -.->

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ, hóa đơn GTGT, phiếu thu,... kế toán ghi chép các nghiệp vụ phát sinh liên quan vào Sổ Nhật ký chung, từ Sổ Nhật ký chung vào Sổ Cái TK 511 và các tài khoản khác liên quan. Cuối kỳ, số liệu trên Sổ Cái được dùng để lập Bảng cân đối số phát sinh, từ Sổ Cái và Bảng Cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính

2.2.1.2. Ví dụ minh họa.

– Ngày 02/10/2014, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng ký Hợp đồng thi công xây dựng với Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang về xây lắp trụ sở văn phòng và nhà ở công nhân viên lưu trú của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang – Chi nhánh Hải Phòng với số tiền là **8,122,597,091** đồng (Đã bao gồm thuế GTGT 10%).

Công trình trên được Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng bàn giao cho Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang vào ngày 29/12/2015.

– Ngày 29/12/2015, kế toán viết Hóa đơn GTGT số 0000481 (*Biểu số 2.2*) căn cứ vào Bảng thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 4 - Công trình Dược Hậu Giang (*Biểu 2.1*). Bảng này được kế toán theo dõi hạch toán trên Excel.

– Kế toán phản ánh doanh thu cuối mỗi quý vào Sổ nhật ký chung (*Biểu số 2.4*), từ đó ghi vào Sổ Cái (*Biểu số 2.5*). Sau khi công trình được hoàn thành, kế toán tổng hợp giá trị hóa đơn đã xuất từ đợt 1 đến đợt cuối dựa vào Bảng tổng hợp giá trị khối lượng hoàn thành giai đoạn công trình Dược Hậu Giang (*Biểu số 2.6*), so sánh với giá trị quyết toán trong Bảng tính giá trị đề nghị quyết toán (*Biểu số 2.7*) để vào Bảng chi tiết tài khoản 5111 (*Biểu số 2.8*).

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 1121L	:	158,291,066
Có TK 5111	:	143,900,969
Có TK 33311	:	14,390,097

Biểu số 2.1: Bảng thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 4 – Công trình Dược Hậu Giang

- Gói thầu: Xây lắp trụ sở văn phòng và Nhà ở công nhân viên lưu trú Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang – Chi nhánh Hải Phòng
- Hợp đồng số: 14/2014/HĐXD-DHG ký ngày 02 tháng 10 năm 2014
- Bên giao thầu: Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
- Bên nhận thầu: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng
- Căn cứ xác định: HĐ GTGT số 0000481, biên bản đối chiếu 16/07/2015 đến ngày 28/12/2015 giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu Bạch Đằng và Đội xây dựng số 08 do ông Phạm Văn Cận làm đội trưởng đội thi công Công trình Xây lắp trụ sở văn phòng và Nhà ở công nhân viên lưu trú Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang – Chi nhánh Hải Phòng.

Biên bản nghiệm thu số 08 ngày 28 tháng 12 năm 2014.

S T T	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Đơn giá thanh toán	Thành tiền			Ghi chú
			Theo hợp đồng	Thực hiện			Theo hợp đồng	Thực hiện		
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này			Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	
1	Giá trị hoàn thành khối lượng Công trình Xây lắp trụ sở văn phòng và Nhà ở công nhân viên lưu trú Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang – Chi nhánh Hải Phòng	-	-	-	-	143,900,969	143,900,969	-	-	
	Tổng số					143,900,969	143,900,969			

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2015

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT (Nếu có)



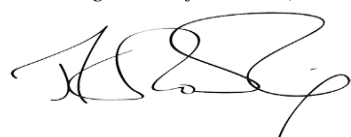



ĐẠI DIỆN BÊN B



(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)



Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0000481

	<p>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)</p> <p>Liên 3: Nội bộ (Copy 3: Internal) Ngày (Date) 29 tháng (month) 12 năm (year) 2015</p>	<p>Mẫu số (Form): 01GTKT3/001 Ký hiệu (Serial): AA/13P Số (No): 0000481</p>			
<p>Đơn vị bán hàng (Company's name): CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG Mã số thuế (Tax code): 0 2 0 0 8 1 9 1 1 7 Địa chỉ (Address): Số 268Đ Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng Điện thoại (Tel): 0313.857669 Fax: 0313.857381 Số tài khoản (Bank account No.):</p>					
<p>Họ tên người mua hàng (Customer's name): Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang..... Mã số thuế (Tax code): 1800156801..... Địa chỉ (Address): 28 Bis Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ..... Hình thức thanh toán (Payment method): CK..... Số tài khoản (Bank account No.):</p>					
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description of goods, service)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
	<p>Giá trị khối lượng hoàn thành gói thầu: "Xây lắp trụ sở văn phòng và nhà ở CNV lưu trú Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh Hải Phòng" theo Hợp đồng số 14/2014/HĐXD – DHG ngày 02/20/2014</p>				143,900,969
Cộng tiền hàng (Total amount):					143,900,969
Thuế suất GTGT (VAT rate):		10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		14,390,097
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total):					158,291,066
Số tiền viết bằng chữ (In words): Một trăm năm mươi tám triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng./.					
<p>Người mua hàng (Customer) (Ký, ghi rõ họ tên / Signature, full name)</p> <p> Lê Xuân Hoàng</p>		<p>Người bán hàng (Saler) (Ký, ghi rõ họ tên / Signature, full name)</p> <p> Hoàng Bích Trâm (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</p>		<p>Thủ trưởng đơn vị (Director) (Ký, ghi rõ họ tên / Signature, full name)</p> <p> Lê Khắc Bình PHÓ GIÁM ĐỐC</p>	

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

In tại Công ty Cổ phần ACS Việt Nam – Số 5 Hồ Xuân Hương, HP –ĐT: 0313 745 069 – MST: 0200124348

Biểu số 2.3: Giấy báo có Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hải Phòng

 NGÂN HÀNG AN BÌNH GIÁO DỊCH CN/PGD (Branch): CN HAI PHONG-HPG MST (Tax code): 030/442222.012 Địa chỉ (Address): 9 TRẦN HƯNG ĐẠO, Q. HỒNG BANG TP HAI PHONG	<h2>GIẤY BÁO CÓ (CREDIT ADVICE)</h2> <p>Số giao dịch (Transaction no): 0751004616869-20151229 Ngày giá trị (Value date): 29/12/2015</p> <p>Mã khách hàng (Customer ID): 10269564 Tài khoản (Account): 0751004616869 Tiền tệ (Currency): VND</p>
Chủ tài khoản (Account Holder): CTY CP XNK VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG Địa chỉ (Address): SO 268D TRẦN NGUYỄN HAN NIEM NGHIA -LE CHAN-HAI PHONG VIET NAM Mã số thuế (Tax code): 0200819117 Tên người chuyển (Sending Customer): Tổng số tiền (Amount): 158,291,066 Bằng chữ (In words): Mot Tram Nam Muoi Tam Trieu Hai Tram Chin Muoi Mot Ngan Khong Tram Sau Muoi Sau Dong Viet Nam Chan Nội dung (Payment details): Cty CP Duoc Hau Giang thanh toan gia tri khoi luong hoan thanh	
KẾ TOÁN (Inputter)	KIỂM SOÁT (Supervisor)
 Ngô Thanh Hòa	
Nơi in: CN HAI PHONG – HPG Địa chỉ: 9 TRẦN HƯNG ĐẠO, Q. HỒNG BANG, TP. HAI PHONG	

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.4: Trích Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Số thứ tự	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
1	01/01/2015	HĐ0023678	Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	623	331	64,750,000
2	01/01/2015	HĐ0023678	Thuế GTGT Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	1331	331	6,475,000
3	01/01/2015	PC01	Vay chi phí chung CT Nhà văn hóa Quỳnh Nhai – Vũ Đức Thuận	1411	1111	20,000,000
...
17,625	29/12/2015	HĐ0000481	Giá trị KLHT CT Dược Hậu Giang – Giai đoạn 4	1121L	5111	143,900,969
17,626	29/12/2015	HĐ0000481	Thuế GTGT giá trị hoàn thành CT Dược Hậu Giang – Giai đoạn 4	1121L	33311	14,390,097
...
Tổng cộng						3,719,993,482,276

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.5: Trích Sổ Cái tài khoản 511

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hàng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 511

Năm 2015

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	05/01/2015	HĐ0000235	Giá trị KLHT Công trình 1 Than Nam Mẫu – Giai đoạn 1	1121A	5111		1,905,731,792
2	07/01/2015	HĐ0000236	Giá trị KLHT CT Nippon Hải Phòng – Giai đoạn 1	1121A	5111		659,420,539
...
470	29/12/2015	HĐ0000481	Giá trị KLHT CT Dược Hậu Giang – Giai đoạn 4	1121L	5111		143,900,969
...
487	30/12/2015	HĐ0000498	Giá trị KLHT CT thoát nước Cần Thơ – Giai đoạn 3	1121E	5111		576,721,818
Tổng cộng						375,083,197,599	375,083,197,599

Số dư đầu kỳ:

Số dư cuối kỳ:

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.6: Bảng Tổng hợp giá trị hoàn thành giai đoạn công trình Dực Hậu Giang

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN CÔNG TRÌNH
DỰC HẬU GIANG – 2015**

STT	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	Giá trị	Thuế GTGT 10%
1	30/01/2015	HĐ0000276	Giá trị khối lượng hoàn thành giai đoạn 1	2,742,945,945	274,294,595
2	27/04/2015	HĐ0000320	Giá trị khối lượng hoàn thành giai đoạn 2	1,444,334,394	144,433,439
3	16/07/2015	HĐ0000361	Giá trị khối lượng hoàn thành giai đoạn 3	3,168,927,488	316,892,749
4	29/12/2015	HĐ0000481	Giá trị khối lượng hoàn thành giai đoạn 4	143,900,969	14,390,097
Tổng cộng				7,500,108,796	750,010,880

KẾ TOÁN LẬP*(Ký, họ tên)**Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2015***KẾ TOÁN TRƯỞNG***(Ký, họ tên)**Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng**(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)*

Biểu số 2.7: Bảng tính giá trị đề nghị quyết toán

- Gói thầu: Xây lắp trụ sở văn phòng và Nhà ở công nhân viên lưu trú Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang – Chi nhánh Hải Phòng
- Hợp đồng số: 14/2014/HĐXD-DHG ký ngày 02 tháng 10 năm 2014
- Bên giao thầu: Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
- Bên nhận thầu: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng
- Căn cứ xác định:
 - Biên bản xử lý kỹ thuật hiện trường ngày 06 tháng 10 năm 2015
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 10 tháng 12 năm 2015

STT	Diễn giải thanh toán	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Giá trị khối lượng theo hợp đồng	đồng	8,122,597,091	
2	Giá trị khối lượng công việc phát sinh tăng có đơn giá trong hợp đồng	đồng	424,716,264	
3	Giá trị khối lượng công việc phát sinh giảm	đồng	-340,029,622	
4	Giá trị khối lượng công việc phát sinh tăng có đơn giá ngoài hợp đồng	đồng	42,835,943	
5	Giá trị đề nghị quyết toán	đồng	8,250,119,676	(5) = (1) + (2) + (3) + (4)

Bảng chữ: Tám tỷ hai trăm năm mươi triệu một trăm mười chín ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2015

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.8: Trích Bảng Chi tiết tài khoản 5111

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

BẢNG CHI TIẾT TÀI KHOẢN 5111

Năm 2015

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng hóa

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên Chi tiết	Số dư đầu năm		Lũy kế phát sinh đến cuối kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Doanh thu CT BVVT2 gói 15B			3,905,731,792	3,905,731,792		
2	Doanh thu chi cục thuế Uông Bí			13,327,999,364	13,327,999,364		
...
43	Doanh thu CT Dược Hậu Giang			7,500,108,796	7,500,108,796		
...
63	Doanh thu CT XL4 Đình Vũ			15,724,751,511	15,724,751,511		
Cộng				375,083,197,599	375,083,197,599		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty.

2.2.2.1. Nội dung giá vốn hàng bán tại Công ty.

❖ Đặc điểm công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty

– **Đối tượng tính giá thành:** Công ty xác định đối tượng tính giá thành là các công trình, các giai đoạn hoàn thành hoặc hạng mục công trình lớn chuyển tiếp nhiều năm hoàn thành.

– **Kỳ tính giá thành:** Sản phẩm của công ty xây lắp là cả một công trình xây dựng trong thời gian dài. Do đó, giá vốn được tính khi công trình đó đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

– **Phương pháp tính giá vốn:** Giá vốn hàng bán của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng được tính theo phương pháp giản đơn (*Phương pháp trực tiếp*). Cụ thể, giá thành thực tế của công trình, hạng mục công trình sẽ là tổng chi phí phát sinh được tập hợp kể từ khi khởi công công trình cho tới khi hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư của công trình đó được xác định theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thành thực} & & \text{Chi phí thực tế} & & \text{Chi phí thực tế} & & \text{Chi phí thực tế} \\ \text{tế KLXL hoàn} & = & \text{KLXL dở dang} & + & \text{KLXL phát sinh} & - & \text{KLXL dở dang} \\ \text{thành bàn giao} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

– Các chi phí sản xuất phát sinh được tập hợp là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí máy thi công và chi phí sản xuất chung tương ứng với các tài khoản 621, 622, 623, 627 để tính giá thành và kết chuyển vào tài khoản 154 sau đó kết chuyển sang tài khoản 632 để tính giá vốn hàng bán vào cuối kỳ thông qua Bảng giá thành sản phẩm công trình.

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Bảng kê chi phí tính giá thành các công trình
- Phiếu kế toán

❖ Tài khoản kế toán sử dụng

- Tài khoản 632 – “Giá vốn hàng bán”
- Các tài khoản có liên quan khác.

❖ Sổ sách kế toán sử dụng

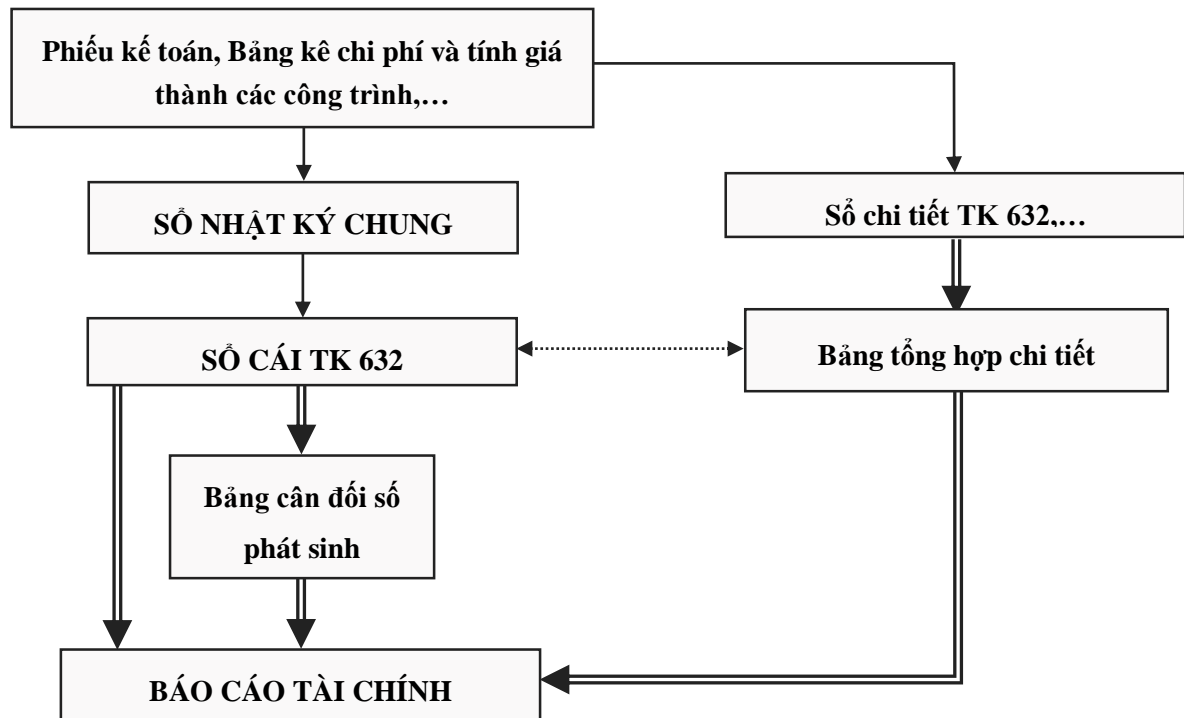
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 632
- Các sổ có liên quan khác

❖ Quy trình ghi sổ kế toán

Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng được thể hiện qua sơ đồ sau đây:

Sơ đồ số 2.5:

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN GIÁ VỐN HÀNG BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: ↔

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

2.2.2.2. Ví dụ minh họa.

– Ngày 29/12/2015, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng bàn giao công trình xây lắp trụ sở văn phòng và nhà ở lưu trú công nhân viên cho Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang. Trị giá hợp đồng là **7,500,108,796 đồng** (Chưa có thuế GTGT 10%).

– Kế toán xác định giá vốn hàng bán công trình trên là **7,350,106,621 đồng** theo Bảng giá thành sản phẩm xây lắp năm 2015 (Biểu số 2.9). Căn cứ vào đó, kế toán lập Tờ kê chi tiết Xác định giá thành thực tế KLXL hoàn thành năm 2015 (Biểu số 2.10) rồi tổng hợp giá vốn của nghiệp vụ vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.11), Sổ Cái TK 632 (Biểu số 2.12) và Sổ Chi tiết tài khoản 632 (Biểu số 2.13).

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 632 : 7,350,106,621
 Có TK 154 : 7,350,106,621

Biểu số 2.9: Trích Bảng giá thành sản phẩm xây lắp năm 2015**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng****BẢNG GIÁ THÀNH SẢN PHẨM XÂY LẮP****Năm 2015****Đơn vị tính: VNĐ**

Tên công trình	Chi phí dở dang đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ				Chi phí dở dang cuối kỳ	Z _{SX} KLXL hoàn thành trong kỳ
		Nguyên vật liệu	Nhân công	Máy thi công	Chi phí sản xuất chung		
CT BVVT2 gói 15B		3,843,108,702	965,686,148	598,533,298	393,714,676	2,012,482,986	3,788,559,838
CT Chi cục thuế Uông Bí	734,307,783	9,345,577,067	2,932,319,720	1,966,683,756	4,816,709,321	6,867,438,264	12,928,159,383
...
CT Dược Hậu Giang	348,806,138	7,224,856,618	1,815,442,783	1,125,213,362	740,164,357	3,904,376,637	7,350,106,621
...
CỘNG	135,379,377,563	209,148,531,623	34,186,281,671	27,343,014,615	25,300,438,500	69,502,092,407	361,855,551,565

Người lập biểu*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)**Ngày...tháng...năm...***GIÁM ĐỐC***(Ký, họ tên, đóng dấu)**Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng**(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)*

Biểu số 2.10: Trích Tờ kê chi tiết số 13**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng****TỜ KÊ CHI TIẾT****Nội dung: Xác định giá thành thực tế KLXL hoàn thành****Số: 13****Năm 2015****Đơn vị tính: VNĐ**

STT	Nội dung	Tài khoản đối ứng		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Công trình BVVT2 gói 15B	632	154	3,788,559,838
2	Công trình Chi cục thuế Uông Bí – Quảng Ninh	632	154	12,928,159,383
...
43	Công trình Dược Hậu Giang	632	154	7,350,106,621
...
Tổng cộng				361,855,551,565

Ngày...tháng...năm...

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Kế toán lập

(Ký, họ tên)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.11: Trích Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Số thứ tự	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
1	01/01/2015	HĐ0023678	Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	623	331	64,750,000
2	01/01/2015	HĐ0023678	Thuế GTGT Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	1331	331	6,475,000
3	01/01/2015	PC01	Vay chi phí chung CT Nhà văn hóa Quỳnh Nhai – Vũ Đức Thuận	1411	1111	20,000,000
...
17,716	31/12/2015	TKCT13	Xác định giá thành thực tế công trình Dược Hậu Giang	632	154	7,350,106,621
...
Tổng cộng						3,719,993,482,276

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.12 Trích Sổ Cái tài khoản 632

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hàng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 632

Năm 2015

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: VND

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	31/03/2015	TKCT13	Xác định giá thành thực tế công trình BVVT2 gói 15B	632	154	3,788,559,838	...
2	31/03/2015	TKCT13	Xác định giá thành thực tế Chi cục thuế Uông Bí QN	632	154	12,928,159,383	...
...
43	31/12/2015	TKCT13	Xác định giá thành thực tế công trình Dược Hậu Giang	632	154	7,350,106,621	...
...
Tổng cộng						361,855,551,565	361,855,551,565

Số dư đầu kỳ:

Số dư cuối kỳ:

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.13: Trích Bảng Chi tiết tài khoản 632

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

BẢNG CHI TIẾT TÀI KHOẢN 632

Năm 2015

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên Chi tiết	Số dư đầu năm		Lũy kế phát sinh đến cuối kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Giá thành thực tế CT BVVT2 gói 15B			3,788,559,838	3,788,559,838		
2	Giá thành thực tế chi cục thuế UB-QN			12,928,159,383	12,928,159,383		
...
43	Giá thành thực tế CT Dược Hậu Giang			7,350,106,621	7,350,106,621		
...
Cộng				361,855,551,565	361,855,551,565		

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

2.2.3. Thực trạng doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty.**2.2.3.1. Doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty.****❖ Đặc điểm công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty**

Đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng, doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng.

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Giấy báo có ngân hàng
- Các chứng từ có liên quan khác

❖ Tài khoản kế toán sử dụng

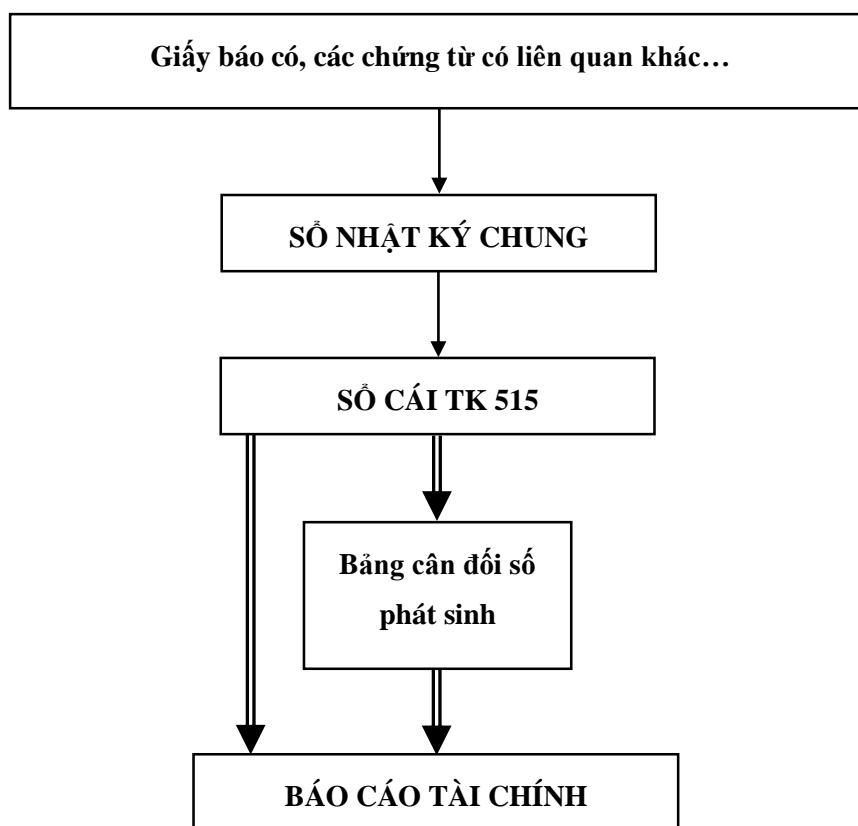
- Tài khoản 515 – “Doanh thu hoạt động tài chính”
- Các tài khoản có liên quan như TK111, TK112,...

❖ Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 515
- Các sổ có liên quan khác

❖ Quy trình ghi sổ kế toán

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán gốc như Giấy báo có kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến doanh thu hoạt động tài chính vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản có liên quan. Cuối tháng, các số liệu trên Sổ Cái các tài khoản có liên quan là cơ sở để phản ánh vào Bảng cân đối số phát sinh. Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu từ Bảng cân đối số phát sinh và Sổ cái để lập Báo cáo tài chính.

Sơ đồ số 2.6:**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG****Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: ==>

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

❖ Ví dụ minh họa



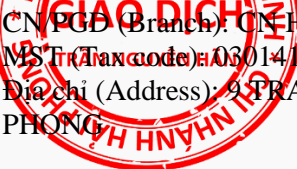
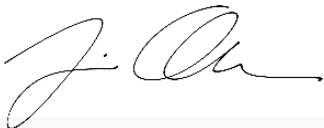

Ngày 31/12/2015, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng nhận lãi tiền gửi tháng 12/2015 của Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hải Phòng với số tiền là **3,877,467** đồng.

Căn cứ vào Giấy báo có của ngân hàng ngày 31/12/2015 (Biểu số 2.14), kế toán ghi chép nghiệp vụ trên vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.15), từ Sổ Nhật ký chung vào Sổ Cái TK 515 (Biểu số 2.16).

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 1121L	:	3,877,467
Có TK 515	:	3,877,467

Biểu số 2.14: Giấy báo có Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hải Phòng

   CN PGD (Branch): CN HAI PHONG-HPG Mã số thuế (Tax code): 03014/2222.012 Địa chỉ (Address): 9 TRẦN HƯNG ĐẠO, Q. HỒNG BANG TP HẢI PHÒNG	<h2 style="text-align: center;">GIẤY BÁO CÓ (CREDIT ADVICE)</h2> <p>Số giao dịch (Transaction no): 0751004616869-20151231 Ngày giá trị (Value date): 31/12/2015</p> <p>Mã khách hàng (Customer ID): 10269564 Tài khoản (Account): 0751004616869</p> <p>Tiền tệ (Currency): VND</p>
Chủ tài khoản (Account Holder): CTY CP XNK VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG Địa chỉ (Address): SO 268D TRAN NGUYEN HAN NIEM NGHIA -LE CHAN-HAI PHONG VIET NAM Mã số thuế (Tax code): 0200819117 Tên người chuyển (Sending Customer): Tổng số tiền (Amount): 3,877,467 Bằng chữ (In words): Ba Triệu Tam Trăm Bay Muoi Bay Ngan Bon Trăm Sau Muoi Bay Dong Viet Nam Chan Nội dung (Payment details): Nhập lại tiền gửi	
KẾ TOÁN (Inputter)	KIỂM SOÁT (Supervisor)
 	
Nơi in: CN HAI PHONG – HPG Địa chỉ: 9 TRẦN HƯNG ĐẠO, Q. HỒNG BANG, TP. HẢI PHÒNG	

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.15: Trích Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Số thứ tự	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
1	01/01/2015	HĐ0023678	Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	623	331	64,750,000
2	01/01/2015	HĐ0023678	Thuế GTGT Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	1331	331	6,475,000
3	01/01/2015	PC01	Vay chi phí chung CT Nhà văn hóa Quỳnh Nhai – Vũ Đức Thuận	1411	1111	20,000,000
17,741	31/12/2015	GBC20151231	Lãi tiền gửi tháng 12/15 – Ngân hàng TMCP An Bình	1121L	515	3,877,467
...
Tổng cộng						3,719,993,482,276

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.16: Trích Sổ Cái tài khoản 515

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 515

Năm 2015

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	25/01/2015	GBC3411	Lãi tiền gửi tháng 01/15 – Ngân hàng Bảo Việt	1121M	515		2,022,777
2	25/01/2015	GBC2452	Lãi tiền gửi tháng 01/15 – Ngân hàng Eximbank	1121E	515		12,503
125	31/12/2015	GBC20151231	Lãi tiền gửi tháng 12/15 – Ngân hàng TMCP An Bình	1121L	515		3,877,467
...
Tổng cộng						107,440,348	107,440,348

Số dư đầu kỳ:

Số dư cuối kỳ:

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

2.2.3.2. Chi phí tài chính.**❖ Đặc điểm công tác kế toán chi phí tài chính tại Công ty**

Chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá hối đoái, lỗ từ họa động góp vốn liên doanh,...

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng
- Giấy đề nghị thu nợ
- Các chứng từ có liên quan khác

❖ Tài khoản kế toán sử dụng

- Tài khoản 635 – “Chi phí tài chính”
- Các tài khoản có liên quan khác

❖ Sổ sách kế toán sử dụng

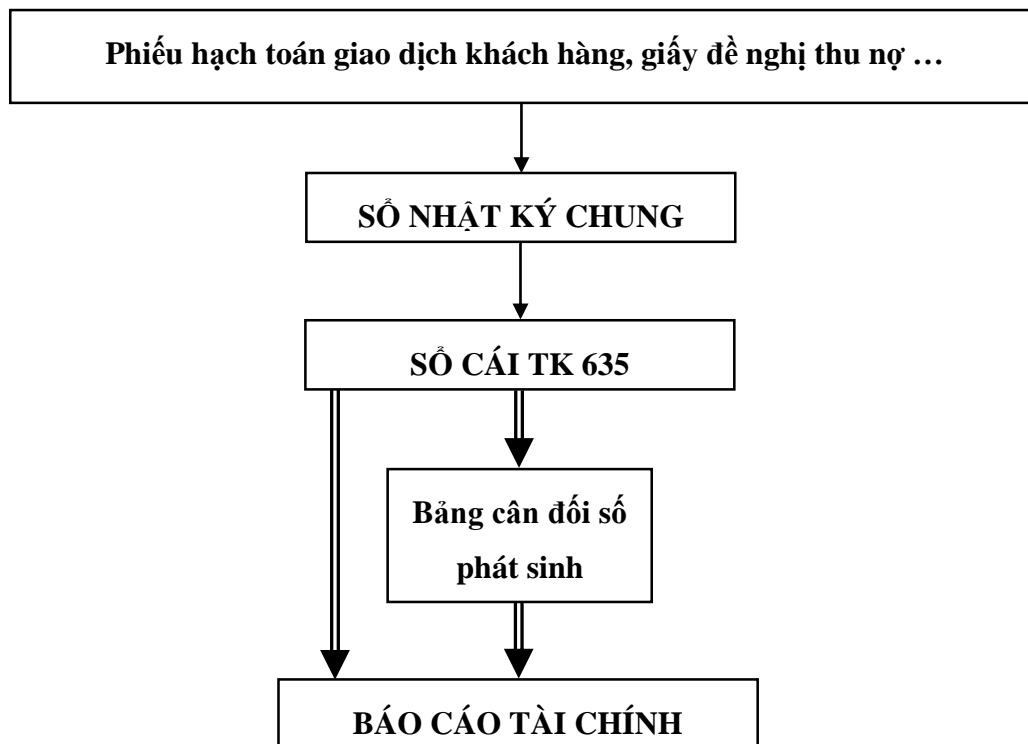
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 635
- Các sổ có liên quan khác

❖ Quy trình ghi sổ kế toán

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán gốc như Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng, giấy đề nghị thu nợ, ... kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến doanh thu hoạt động tài chính vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản có liên quan. Cuối tháng, các số liệu trên Sổ Cái các tài khoản có liên quan là cơ sở để phản ánh vào Bảng cân đối số phát sinh. Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu từ Bảng cân đối số phát sinh và Sổ cái để lập Báo cáo tài chính.

Sơ đồ số 2.7:

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN CHI PHÍ TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \Rightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: $\Rightarrow\Rightarrow$

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

❖ Ví dụ minh họa

Ngày 29/12/2015, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng nhận được thông báo thu nợ tháng 12/2015 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV với tổng số tiền là **3,905,592** đồng.

Căn cứ vào Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng (Biểu số 2.17), Giấy đề nghị thu nợ (Biểu số 2.18) của Ngân hàng ngày 29/12/2015, kế toán ghi chép nghiệp vụ trên vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19), từ Sổ Nhật ký chung vào Sổ Cái TK 635 (Biểu số 2.20).

Kế toán hạch toán:

a) Nợ TK 635	:	3,111,111
Có TK 1121A	:	3,111,111
b) Nợ TK 635	:	794,481
Có TK 1121A	:	794,481

Biểu số 2.17: Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng – Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam BIDV



MST: 0100150619-004

PHIẾU HẠCH TOÁN GIAO DỊCH KHÁCH HÀNG

TRANSACTION NOTE

B007/N 2012 (14.8cm x 21cm)

Số/Seq No: 0074

Ngày/Date:

Hạch toán theo loại chứng từ/Posting by

Ủy nhiệm chi/ Payment Order

Ủy nhiệm thu/ Collection Order

Ủy nhiệm chi/ Payment order

Thu nợ vay/ Loan Payment

Loại khác/ Other:

NỘI DUNG BÚT TOÁN HẠCH TOÁN

321 THAYDT HALTM 321-10-00-000067-4 VND CTY CP XNK VA XD BACH DANG
 29/12/2015 16:00:56 4101 4121 TRF 321-82-00-031344-1 VND CTY CP XNK VA XD BACH DANG
 DR 4,003,111,111.00 VND 1.0000000 CR 4,003,111,111.00 VND 1.0000000
 Phí: 0.00 VND VAT 1.0000000 MST: 0200819117
 T.Toan Phí: 0.00 VND 1.0000000
 THU NO
 So tien goc: 4,000,000,000.00 Lai: 3,111,111.00 Lai tra cham: 0.00

Giao dịch viên/ Prepared by

Phi Thanh Hà



Kiểm soát/ Verified by

Phan Duy Thanh

Chia sẻ cơ hội hợp tác thành công/ Share opportunities, share success

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)



MST: 0100150619-004

PHIẾU HẠCH TOÁN GIAO DỊCH KHÁCH HÀNG

TRANSACTION NOTE

B007/N 2012 (14.8cm x 21cm)

Số/Seq No: 0076

Ngày/Date:


Hạch toán theo loại chứng từ/Posting by



Ủy nhiệm chi/ Payment Order
 Ủy nhiệm thu/ Collection Order
 Ủy nhiệm chi/ Payment order

Thu nợ vay/ Loan Payment
 Loại khác/ Other:

NỘI DUNG BÚT TOÁN HẠCH TOÁN

321 THAYDT HA LTM 321-10-00-000067-4 VND CTY CP XNK VA XD BACH DANG
 29/12/2015 16:00:56 4101 TRF 321-82-00-031181-6 VND CTY CP XNK VA XD BACH DANG
 DR 1,022,269,601.00 VND 1.0000000 CR 1,022,269,601.00 VND 1.0000000
 Phi: 0.00 VND VAT 1.0000000 MST: 0200819117
 T.Toan Phi: 0.00 VND 1.0000000
 THU NO
 So tien goc: 1,021,475,120.00 Lai: 794,481.00 Lai tra cham: 0.00

Giao dịch viên/ Prepared by

 Phi Thanh Hà

Kiểm soát/ Verified by


 Phan Duy Thanh

Chia sẻ cơ hội hợp tác thành công/ Share opportunities, share success

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.18: Giấy đề nghị thu nợ**Khách hàng DN2**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2015

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU NỢ

Kính gửi: Phòng giao dịch khách hàng Doanh nghiệp

Đề nghị Quý phòng thu tiền vay theo nội dung sau:

Khách hàng: **Công ty Cổ phần XNK & XD Bạch Đằng****Mã CIF: 203040**

Chi tiết thu nợ vay như sau:

TT	Số TK tiền vay	Thu gốc (VND)	Thu lãi (VND)	Tổng số (VND)	Tài khoản TG thu nợ
1	32182000313441	4,000,000,000	3,111,111	4,003,111,111	32110000000674
2	32182000311816	1,021,475,120	794,481	1,022,269,601	
	Tổng cộng	5,021,475,120	3,905,592	5,025,380,712	

PHÒNG KHDN2

Cán bộ


Bùi Anh Tuấn

Lãnh đạo phòng


Nguyễn Hoài Nam
PHÒNG QUẢN TRỊ TÍN DỤNG

Cán bộ


Phạm Thị Thu Hà

Trưởng phòng


Trần Việt Cường

Người nhận


Phi Thanh Hà

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.19: Trích Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Số thứ tự	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
1	01/01/2015	HĐ0023678	Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát			64,750,000
2	01/01/2015	HĐ0023678	Thuế GTGT Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát			6,475,000
3	01/01/2015	PC01	Vay chi phí chung CT Nhà văn hóa Quỳnh Nhai – Vũ Đức Thuận			20,000,000
...
17,641	29/12/2015	PHTNH074	Trả lãi vay NH BIDV HĐ 321 82 00 031344 1 – Tháng 12	635	1121A	3,111,111
17,642	29/12/2015	PHTNH076	Trả lãi vay NH BIDV HĐ 321 82 00 031181 6 – Tháng 12	635	1121A	794,481
...
Tổng cộng						3,719,993,482,276

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.20: Trích Sổ Cái tài khoản 635

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hàng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 635

Năm 2015

Tên tài khoản: Chi phí tài chính

Đơn vị tính: VND

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	21/02/2015	PC44	Thanh toán tiền lãi vay huy động vốn T01/2015 – Nguyễn Thị Hậu	635	1111	72,966,368	
2	15/01/2015	PHTNH035	Trả lãi vay NH BIDV HĐ 321 82 00 013115 5 – Tháng 01	635	1121A	1,925,000	
...
131	29/12/2015	PHTNH074	Trả lãi vay NH BIDV HĐ 321 82 00 031344 1 – Tháng 12	635	1121A	3,111,111	
132	29/12/2015	PHTNH076	Trả lãi vay NH BIDV HĐ 321 82 00 031181 6 – Tháng 12	635	1121A	794,481	
...
Tổng cộng						2,307,846,402	2,307,846,402

Số dư đầu kỳ:

Số dư cuối kỳ:

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

2.2.4. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty.**❖ Đặc điểm công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty**

Đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng, chi phí quản lý doanh nghiệp thường bao gồm chi phí bảo hành công trình, chi phí tiền lương của nhân viên quản lý, chi phí hao mòn tài sản cố định, chi phí đồ dùng văn phòng, thuế, phí và lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác như tiền điện, nước, điện thoại,...

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Ủy nhiệm chi
- Bảng phân bổ tiền lương
- Danh sách CB – CNV nộp Bảo hiểm xã hội
- Phiếu chi
- Các chứng từ có liên quan khác

❖ Tài khoản kế toán sử dụng

- Tài khoản 642 – “Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Các tài khoản có liên quan khác như: TK 111, TK 112, TK 131,...

❖ Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 642
- Các sổ có liên quan khác

❖ Quy trình ghi sổ kế toán

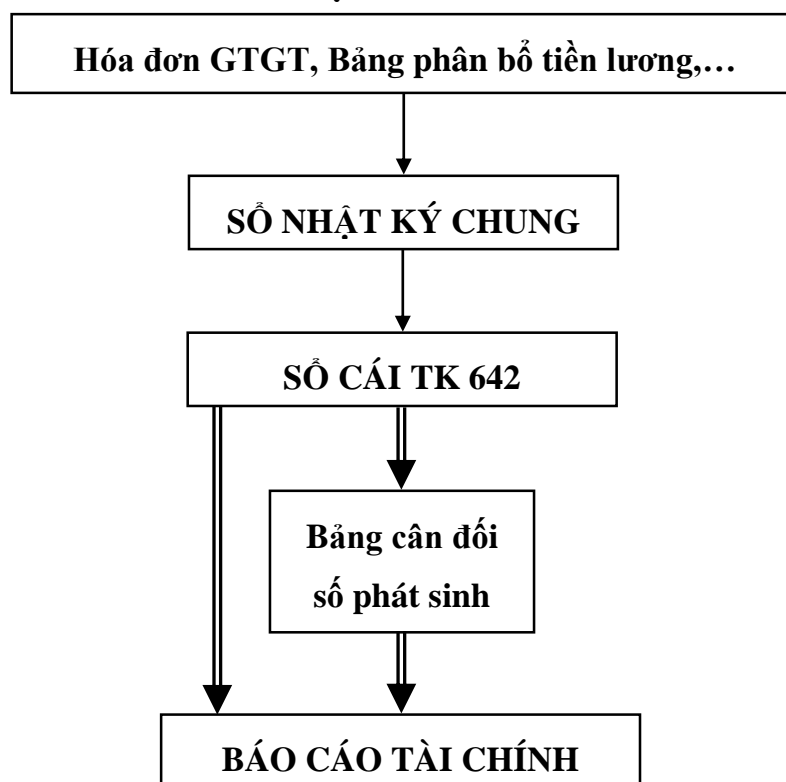
Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán gốc như Hóa đơn GTGT, Bảng phân bổ tiền lương, Ủy nhiệm chi,... kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến chi phí quản lý doanh nghiệp vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản có liên quan.

Cuối tháng, các số liệu trên Sổ Cái các tài khoản có liên quan là cơ sở để phản ánh vào Bảng cân đối số phát sinh. Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu từ Bảng cân đối số phát sinh và Sổ cái để lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng được thể hiện qua sơ đồ sau đây:

Sơ đồ số 2.8:

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG
BẠCH ĐẰNG**

**Ghi chú:**Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \Longrightarrow

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

❖ Ví dụ minh họa

Ngày 25/12/2015, Công ty Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng thanh toán tiền điện sinh hoạt tháng 11/2015 với số tiền là **3,385,525** đồng (Đã bao gồm thuế GTGT 10%) bằng chuyển khoản. Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (Tiền điện) số 0116327 (*Biểu số 2.21*), Giấy đề nghị thanh toán (*Biểu số 2.23*), Ủy nhiệm chi số 0073 (*Biểu số 2.24*), kế toán ghi chép nghiệp vụ trên vào Sổ Nhật ký chung (*Biểu số 2.25*), từ Sổ Nhật ký chung vào Sổ Cái TK 642 (*Biểu số 2.26*).

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 6427	:	3,077,750
Nợ TK 1331	:	307,775
Có TK 1121A	:	3,385,525

Biểu số 2.21: Hóa đơn GTGT số 0116327**HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN)****(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)**

Kỳ: 1 Từ ngày: 25/11/2015 Đến ngày: 10/12/2015

Mẫu số:

1GTKT0/001

Ký hiệu: AE/15E

Số: **0116327**

ID HĐ: 56121119

CN Công Ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực An Dương

Địa chỉ: Số 2 khu 5 TT. An Dương H. An Dương Hải Phòng

Điện thoại: 0313571696

MST: 0200340211-025

ĐT sửa chữa: 0312215015

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Bạch Đằng

Địa chỉ: Số 268Đ Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Điện thoại:

MST: 0200819117

Số công tơ: 94644305

Số hộ: 0

Mã KH: PH05000015675

Mã T. toán: PH05000015675

Mã NN: 2420

Mã tờ: 00

Mã trạm: PH051491

Cấp ĐA: 1

Số GCS: AHQ02

P GCS: 10

Mã giá: BT: 100%*1518-SXBT-A CD: 100%*2735-SXBT-A TD: 100%*983-SXBT-A

Bộ CS	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	HS NHÂN	ĐN TIÊU THỤ	ĐN TRỰC TIẾP	ĐN TRỪ PHỤ	ĐN THỰC TẾ	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
BT	18	0	50	900	0	0	900		
							900	1,518	1,366,200
CD	10	0	50	500	0	0	500		
							500	2,735	1,367,500
TD	7	0	50	350	0	0	350		
							350	983	344,050
Cộng:							1,750		3,077,750
Thuế suất GTGT: 10%							Thuế GTGT		307,775
Tổng cộng tiền thanh toán:									3,385,525
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng.									
Người ký (Ông/Bà): CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC AN DƯƠNG									Ngày ký: 15/12/2015

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.22: Giấy báo tiền điện**GIẤY BÁO TIỀN ĐIỆN**

Lần: 1 tháng: 12

Kỳ: 1 Từ ngày: 25/11/2015 Đến ngày: 10/12/2015

CN Công Ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng – Điện Lực An Dương

Địa chỉ: Số 2 khu 5 TT. An Dương H. An Dương Hải Phòng

Điện thoại: 0313571696

Mã số thuế: 0200340211-025

ĐT sửa chữa: 0312215015

Tên Ngân hàng: NHTMCP An Bình – CN HP

Số tài khoản: 0751003066668

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Bạch Đằng

Địa chỉ: Số 268Đ Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Điện thoại

MST: 0200819117

Mã khách hàng: PH05000015675

Bộ CS	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	HS NHÂN	ĐN TIÊU THỤ	ĐN TRỰC TIẾP	ĐN TRỪ PHỤ	ĐN THỰC TẾ	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
BT	18	0	50	900	0	0	900		
							900	1,518	1,366,200
CD	10	0	50	500	0	0	500		
							500	2,735	1,367,500
TD	7	0	50	350	0	0	350		
							350	983	344,050
Cộng:							1,750		3,077,750
Thuế suất GTGT: 10%							Thuế GTGT		307,775
Tổng cộng tiền thanh toán:									3,385,525
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng.									
									Ngày ký: 15/12/2015
Người ký (Ông/Bà): CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – ĐIỆN LỰC AN DƯƠNG									
Lưu ý:									
- Khi khách hàng nhận được giấy báo này, Khách hàng vui lòng thanh toán trong vòng 3 ngày tại các điểm thu gần nhất.									
- Quý khách hàng có thể thanh toán UNT, UNC qua Ngân hàng hoặc các điểm giao dịch có quầy thu tiền điện.									
- Nếu khách hàng trả bằng Ủy nhiệm chi, Khi trả gửi kèm giấy báo này.									

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.23: Giấy đề nghị thanh toán

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG
CÔNG TY CP XNK & XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Dùng cho thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

Kính gửi: - **ÔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP XNK & XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG**
- **BÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Tên tôi là: ...*Bùi Quang Vinh*..... Bộ phận công tác: *Phòng Tài chính – Kế toán.*

Được giao nhiệm vụ: Thanh toán tiền điện sinh hoạt tháng 11/2015

Để thực hiện công việc:

Nay tôi đề nghị xin thanh toán số tiền là: **3,385,525đ**.....

Bằng chữ: **Ba triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng./.**

Nội dung xin thanh toán cụ thể như sau:

STT	Nội dung thanh toán	Số chứng từ	Giá chưa thuế	Thuế GTGT	Tổng số tiền
1	TT tiền điện từ 25/11/2015 đến 10/12/2015		3,077,750	307,775	3,385,525
	Cộng		3,077,750	307,775	3,385,525

Nếu chuyển khoản xin ghi rõ theo mục dưới đây:

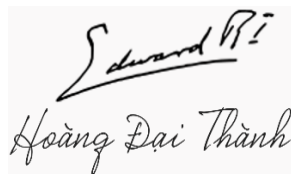
+ Tên Công ty: Chi nhánh Cty TNHH MTV điện lực Hải Phòng – Điện lực An Dương.

+ Số TK, Ngân hàng: 0751.003.066.668 – Tại NH: TMCP An Bình – CN Hải Phòng.

Tôi cam kết: Thanh toán đầy đủ các chủng loại vật tư, các chi phí dịch vụ và chi phí khác đã được ghi trong các hóa đơn chứng từ trên cho các nhà cung cấp, đồng thời tôi xin được chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của toàn bộ C.từ trên.

Phụ trách bộ phận:

Xác nhận khối lượng vật tư và các dịch vụ đề nghị trên của ông (bà) *Vinh* là đúng với nhiệm vụ được giao.



Hoàng Đại Thành


Phòng Tài chính – Kế toán


Xác nhận nội dung xin thanh toán trên là phù hợp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2015

Người đề nghị



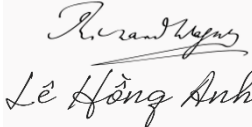


Bùi Quang Vinh
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Kim Oanh
Giám đốc duyệt


Vũ Thành Phong

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.24: Ủy nhiệm chi số 0073

BIDV MST: 0100150619-004	ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số/Sep No: 0073 Ngày/Date: 25/12/2015
Tên TK trích Nợ/Dr A/c Name:	Công ty CP XNK và XD Bạch Đằng	Người hưởng/Beneficiary: CN Công ty TNHH MTV điện lực Hải Phòng – DL An Dương	
Số TK trích Nợ/Dr A/c No:	3211.0000000.674	Số TK/A/C No:	0751.003.066.668
Tại NH/At Bank:	TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	Tại NH/At Bank:	TMCP An Bình – CN Hải Phòng
Chi nhánh/Branch:	Hải Phòng		
Số tiền bằng số/ Amount in figures:	3,385,525 VNĐ	Số tiền bằng chữ/ Amount in words: <i>Ba triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng./.</i>	
Đề nghị NH quy đổi ra loại tiền/ Request for changing into: Tỷ giá/Ex rate:.....		Phí Ngân hàng/Charges:	
Nội dung/ Remarks: Chuyển tiền		<input type="checkbox"/> Phí trong/Charge Include <input checked="" type="checkbox"/> Phí ngoài/Charge Excluded	
<p>321 AMHNTN20 H0APTT52 321-2-151225-00240 31323001 – NHTMCP AN BINH – CN HAI PHONG 25/12/2015 16:42:46 7051 S26 CTA 0L4 - D 321-10-00-000067-4 VND CTY CP XNK VA XD BACH DANG DR 3,385,525 VND 1.0000000 CR 3,385,525 VND 1.0000000 Phi: 15,000.00 VND VAT: 1,500.00 VND 1.0000000 MST: 0200819117 T.Toan Phi: 16,500.00 VND 1.0000000 TK thu phi: 321-10-00-000067-4 VND CTY CP XNK VA XD BACH DANG Ten Don vi huong: CN CTY TNHH MTV DL HAI PHONG DL AN DUONG CTY CP XNK VA XD BACH DANG CHUYEN TIEN CHO DVH CN CTY TNHH MTV DIEN LUC HAI PHONG DL AN DUONG</p>			
KHÁCH HÀNG/CUSTOMER		NGÂN HÀNG/BANK SENDER (BIDV)	
Kế toán trưởng/Chief Accountant (Ký và ghi rõ họ tên/Signature & full name)	Chủ tài khoản/Account Holder (Ký và ghi rõ họ tên/Signature & full name)	Giao dịch viên/Received by	Kiểm soát viên/Verified by
 KẾ TOÁN TRƯỞNG <i>Nguyễn Thị Kim Danh</i>	 GIÁM ĐỐC <i>Vũ Thành Phong</i>	 Lê Hồng Anh	 Trình Khắc Lộc

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.25: Trích Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Số thứ tự	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
1	01/01/2015	HĐ0023678	Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	623	331	64,750,000
2	01/01/2015	HĐ0023678	Thuế GTGT Chi phí xe cước đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	1331	331	6,475,000
3	01/01/2015	PC01	Vay chi phí chung CT Nhà văn hóa Quỳnh Nhai – Vũ Đức Thuận	1411	1111	20,000,000
...
17,525	25/12/2015	HĐ0116327	Chi phí tiền điện sinh hoạt tháng 11/2015	6427	1121A	3,077,750
17,526	25/12/2015	HĐ0116327	Thuế GTGT chi phí tiền điện sinh hoạt tháng 11/2015	1331	1121A	307,775
...
Tổng cộng						3,719,993,482,276

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.26: Trích Sổ Cái TK 642

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 642

Năm 2015

Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Đơn vị tính: VND

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	05/01/2015	UNC025	Thanh toán tiền sửa chữa VP Cty – Cty TNHH TM&XD HT	6428	1121A	34,015,655	
2	05/01/2015	PTP0047	Phí chuyển tiền sửa chữa VP Cty – Cty TNHH TM&XD HT	6428	1121A	15,000	
...
720	25/12/2015	HĐ 0116327	Chi phí tiền điện sinh hoạt tháng 11/2015	6427	1121A	3,077,750	
...
Tổng cộng						8,428,278,684	8,428,278,684

Số dư đầu kỳ:

Số dư cuối kỳ:

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

2.2.5. Thực trạng công tác kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty.**❖ Đặc điểm công tác kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty**

Trong năm 2015, tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng chỉ phát sinh các nghiệp liên quan đến tài khoản 711 – “Thu nhập khác”, không phát sinh nghiệp vụ nào liên quan đến các khoản chi phí khác. Nguồn thu nhập khác của Công ty lấy từ việc cho công ty khác thuê văn phòng công ty cùng các khoản chi phí phát sinh từ việc cho thuê này như tiền điện, tiền nước,...

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu chi, phiếu thu, giấy báo nợ, giấy báo có, biên bản thanh lý TSCĐ
- Các chứng từ có liên quan khác

❖ Tài khoản kế toán sử dụng

- Tài khoản 711 – “Thu nhập khác”
- Tài khoản 811 – “Chi phí khác”
- Tài khoản 3331 – “Thuế giá trị gia tăng phải nộp”
- Tài khoản 133 – “Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ”
- Tài khoản 131 – “Phải thu của khách hàng”
- Các tài khoản có liên quan: TK111, TK112,...

❖ Sổ sách kế toán sử dụng

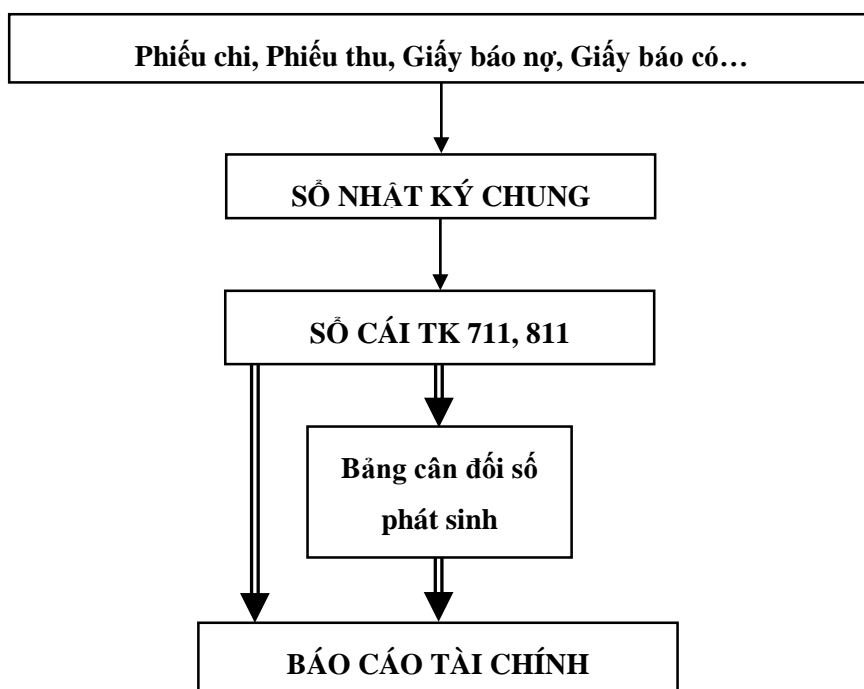
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 711, TK 811
- Các sổ có liên quan khác

❖ Quy trình ghi sổ kế toán

Quy trình hạch toán thu nhập khác, chi phí khác tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng được thể hiện qua sơ đồ sau đây:

Sơ đồ số 2.9:

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THU NHẬP KHÁC, CHI PHÍ KHÁC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG
BẠCH ĐẰNG**

**Ghi chú:**Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \Longrightarrow

*(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây
Dựng Bạch Đằng)*





❖ Ví dụ minh họa

Ngày 21/12/2015, Công ty Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng thu tiền cho thuê văn phòng làm việc với số tiền là **285,780,000** đồng (Đã bao gồm thuế GTGT 10%) và tiền điện nước thu chi hộ là **13,178,721** đồng (Đã bao gồm thuế GTGT 10%) qua hình thức bù trừ công nợ. Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000460 (Biểu số 2.27), kế toán ghi chép nghiệp vụ trên vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.28), từ Sổ Nhật ký chung vào Sổ Cái TK 711 (Biểu số 2.29).

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 131	:	300,276,593
Có TK 711 (A)	:	259,800,000
Có TK 711 (B)	:	13,178,721
Có TK 33311	:	27,297,872

Biểu số 2.27: Hóa đơn GTGT số 0000460

	<p>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)</p> <p>Liên 3: Nội bộ (Copy 3: Internal) Ngày (Date) 21 tháng (month) 12 năm (year) 2015</p>	<p>Mẫu số (Form): 01GTKT3/001 Ký hiệu (Serial): AA/13P Số (No): 0000460</p>			
<p>Đơn vị bán hàng (Company's name): CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG Mã số thuế (Tax code): 0200819117 Địa chỉ (Address): Số 268Đ Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng Điện thoại (Tel): 0313.857669 Fax: 0313.857381 Số tài khoản (Bank account No.):</p>					
<p>Họ tên người mua hàng (Customer's name): Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Đặng Phúc..... Mã số thuế (Tax code): 0200925926..... Địa chỉ (Address): Số 91A/169 Phạm Hữu Điều, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng..... Hình thức thanh toán (Payment method): Bù trừ công nợ Số tài khoản (Bank account No.):</p>					
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description of goods, service)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Giá trị thuế văn phòng làm việc (Từ ngày 01/08/2012 đến ngày 01/12/2015)				259,800,000
2	Tiền điện, nước tiêu thụ (Từ ngày 01/08/2012 đến ngày 30/09/2015)				13,178,721
Cộng tiền hàng (Total amount):					272,978,721
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):		27,297,872	
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total):					300,276,593
Số tiền viết bằng chữ (In words):			<i>Ba trăm triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng./.</i>		
<p>Người mua hàng (Customer) (Ký, ghi rõ họ tên / Signature, full name)</p> <p style="text-align: center;"> Vũ Hồng Nhung</p>	<p>Người bán hàng (Saler) (Ký, ghi rõ họ tên / Signature, full name)</p> <p style="text-align: center;"> Nguyễn Thị Kim Đan</p> <p style="text-align: center;">(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</p>	<p>Thủ trưởng đơn vị (Director) (Ký, ghi rõ họ tên / Signature, full name)</p> <p style="text-align: center;"> PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Khắc Bình</p>			

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.28: Trích Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Số thứ tự	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
1	01/01/2015	HĐ0023678	Chi phí xe cuốc đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	623	331	64,750,000
2	01/01/2015	HĐ0023678	Thuế GTGT Chi phí xe cuốc đất CT Thoát nước Cần Thơ – Cty CP XD TM Thịnh Phát	1331	331	6,475,000
...
17,399	21/12/2015	HĐ0000460	Doanh thu thuê nhà 01/08/12 đến 01/12/15 – CTY CP XDCT Đặng Phúc	131	711	259,800,000
17,400	21/12/2015	HĐ0000460	Tiền điện, nước thu chi hộ 01/08/12 đến 30/09/15 – CTY CP XDCT Đặng Phúc	131	711	13,178,721
17,401	21/12/2015	HĐ0000460	Chi phí thuế GTGT doanh thu và tiền điện nước – CTY CP XDCT Đặng Phúc	131	33311	27,297,872
...
Tổng cộng						3,719,993,482,276

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.29: Trích Sổ Cái tài khoản 711

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hàng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 711

Năm 2015

Tên tài khoản: Thu nhập khác

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	21/12/2015	HĐ0000460	Doanh thu thuê nhà 01/08/12 đến 01/12/15 – CTY CP XDCT Đặng Phúc	131	711		259,800,000
2	21/12/2015	HĐ0000460	Tiền điện, nước thu chi hộ 01/08/12 đến 30/09/15 – CTY CPXDCT ĐP	131	711		13,178,721
3	25/12/2015	HĐ0000486	Chi phí thuê VP CTY – BIMEXCO1 – CTY CP BIMEXCO 1	131	711		67,935,594
...
Tổng cộng						506,134,819	506,134,819

Số dư đầu kỳ:

Số dư cuối kỳ:

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

2.2.6. Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng**

– Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

- Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”
- Tài khoản 821 – “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”
- Tài khoản 421 – “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”
- Các tài khoản có liên quan khác

❖ **Sổ sách kế toán sử dụng**

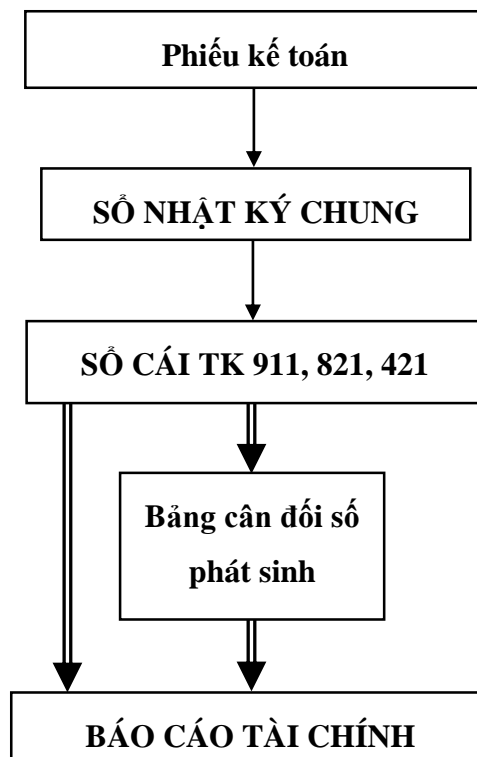
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 911, 821, 421,...

❖ **Quy trình ghi sổ kế toán**

Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng được thể hiện qua sơ đồ sau đây:

Sơ đồ số 2.10:

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: —————→
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: ══════════→
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: ⋯⋯⋯←

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

❖ Ví dụ minh họa

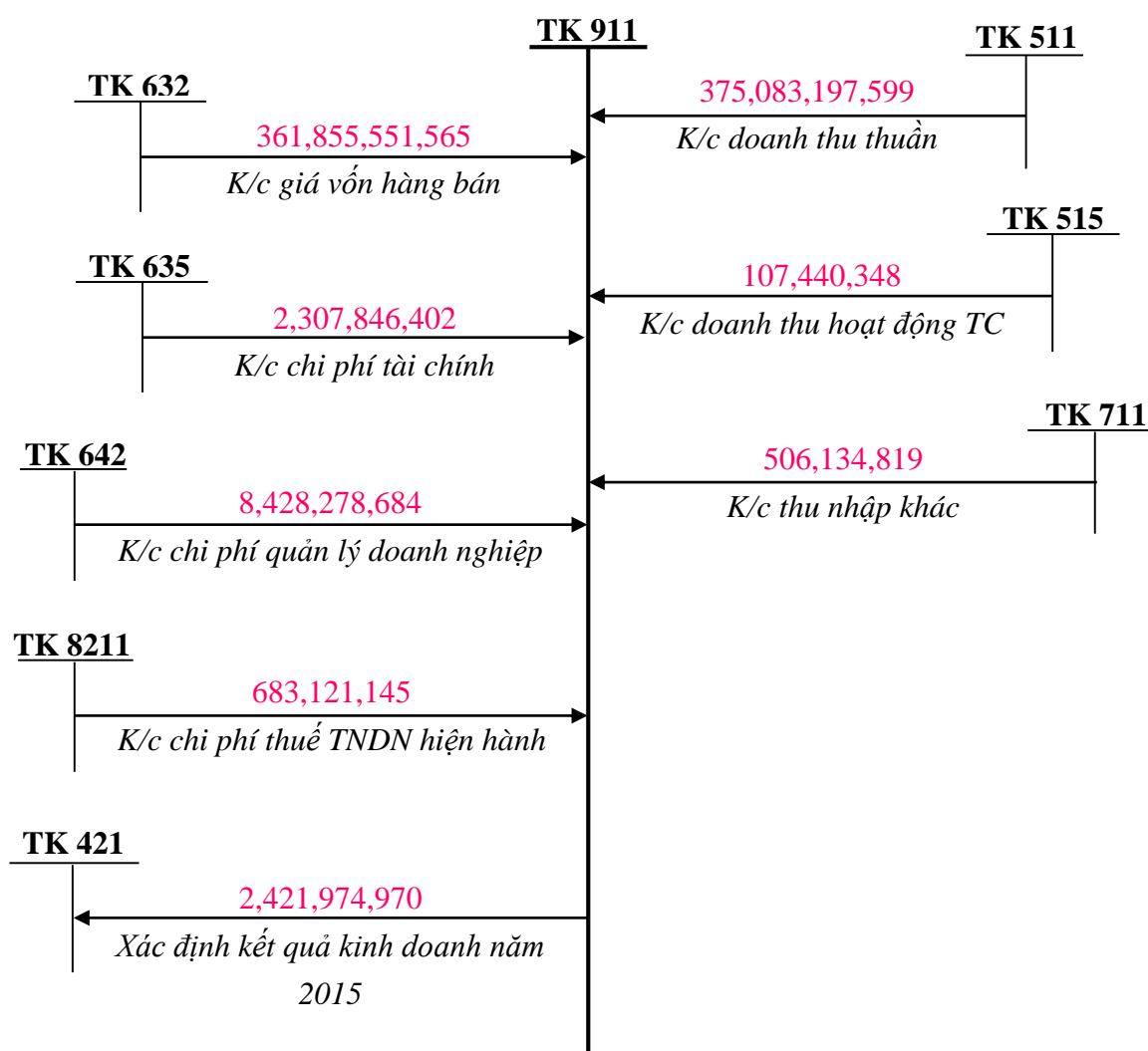
Cuối kỳ, kế toán xác định kết quả kinh doanh năm 2015. Bút toán kết chuyển được thực hiện lần lượt qua các Phiếu kế toán số 15, 16, 17, 18, 19 (Biểu số 2.30, 2.31, 2.32, 2.33, 2.34). Căn cứ vào các Phiếu kế toán trên, kế toán ghi chép vào Sổ Nhật ký chung. Từ Sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ Cái của các tài khoản có liên quan.

Căn cứ vào Sổ Cái TK 511 (Biểu số 2.5), TK 632 (Biểu số 2.12), TK 515 (Biểu số 2.16), TK635 (Biểu số 2.20), TK 642 (Biểu số 2.26), TK 711 (Biểu số 2.29), TK 421 (Biểu số 2.36), TK 821 (Biểu số 2.37), TK 911 (Biểu số 2.38), kế toán lập Bảng cân tài khoản (Biểu số 2.39). Từ Bảng cân đối tài khoản (Biểu số 2.40), kế toán lập Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 (Biểu số 2.40).

Dưới đây là sơ đồ các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh:

Sơ đồ số 2.11:

CÁC BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN DOANH THU, CHI PHÍ NĂM 2015 TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG



Biểu số 2.30: Phiếu kế toán số 15

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 15

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung chứng từ	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu BH & CCDV	511	911	375,083,197,599
2	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	911	107,440,348
3	Kết chuyển thu nhập khác	711	911	506,134,819
Tổng cộng				375,696,772,766

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.31: Phiếu kế toán số 16

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 16

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung chứng từ	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	361,855,551,565
2	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911	635	2,307,846,402
3	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	8,428,278,684
Tổng cộng				372,591,676,651

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.32: Phiếu kế toán số 17

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 17

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung chứng từ	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015	8211	3334	683,121,145
Tổng cộng				683,121,145

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.33: Phiếu kế toán số 18

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 18

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung chứng từ	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015	911	8211	683,121,145
Tổng cộng				683,121,145

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.34: Phiếu kế toán số 19

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 19

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung chứng từ	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định kết quả kinh doanh năm 2015	911	4212	2,421,974,970
Tổng cộng				2,421,974,970

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.35: Trích Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Số thứ tự	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
...
17,728	31/12/2015	PKT 15	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	375,083,197,599
17,729	31/12/2015	PKT 15	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	107,440,348
17,730	31/12/2015	PKT 15	Kết chuyển thu nhập khác	711	911	506,134,819
17,731	31/12/2015	PKT 16	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	361,855,551,565
17,732	31/12/2015	PKT 16	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	2,307,846,402
17,733	31/12/2015	PKT 16	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	8,428,278,684
17,734	31/12/2015	PKT 17	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015	8211	3334	683,121,145
17,735	31/12/2015	PKT 18	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015	911	8211	683,121,145
17,736	31/12/2015	PKT 19	Xác định kết quả kinh doanh năm 2015	911	4212	2,421,974,970
Tổng cộng						3,719,993,482,276

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.36: Trích Sổ Cái TK 421

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 421

Năm 2015

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
...
6	31/12/2015	PKT 19	Xác định kết quả kinh doanh năm 2015	911	4212		2,421,974,970
...
Tổng cộng						6,419,088,702	6,961,968,310

Số dư đầu kỳ: 2,961,394,752

Số dư cuối kỳ: 3,504,274,360

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.37: Trích Sổ Cái TK 821

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hàng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 821

Năm 2015

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	31/12/2015	PKT 17	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015	8211	3334	683,121,145	
2	31/12/2015	PKT 18	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015	911	8211		683,121,145
Tổng cộng						683,121,145	683,121,145

Số dư đầu kỳ:

Số dư cuối kỳ:

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.38: Trích Sổ Cái TK 911

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hàng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 911

Năm 2015

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	31/12/2015	PKT 15	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911		375,083,197,599
2	31/12/2015	PKT 15	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911		107,440,348
3	31/12/2015	PKT 15	Kết chuyển thu nhập khác	711	911		506,134,819
4	31/12/2015	PKT 16	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	361,855,551,565	
5	31/12/2015	PKT 16	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	2,307,846,402	
6	31/12/2015	PKT 16	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	8,428,278,684	
7	31/12/2015	PKT 18	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2015	911	8211	683,121,145	
8	31/12/2015	PKT 19	Xác định kết quả kinh doanh năm 2015	911	4212	2,421,974,970	
Tổng cộng						375,696,772,766	375,696,772,766

Số dư đầu kỳ:

Số dư cuối kỳ:

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.39: Bảng cân đối tài khoản năm 2015

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Năm 2015

Mã TK	Tên Chi tiết	Số dư đầu năm		Lũy kế phát sinh từ đầu năm		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
421	Lợi nhuận chưa phân phối		2,961,394,752	6,419,088,702	6,961,968,310		3,504,274,360
4211	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		1,212,106,513	2,000,000,000	1,749,288,239		961,394,752
4212	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		1,749,288,239	4,419,088,702	5,212,680,071		2,542,879,608
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			375,083,197,599	375,083,197,599		
515	Doanh thu hoạt động tài chính			107,440,348	107,440,348		
...
632	Giá vốn hàng bán			361,855,551,565	361,855,551,565		
635	Chi phí tài chính			2,307,846,402	2,307,846,402		
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp			8,428,278,684	8,428,278,684		
...
711	Thu nhập hoạt động khác			506,134,819	506,134,819		
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			683,121,145	683,121,145		
911	Xác định kết quả kinh doanh			375,696,772,766	375,696,772,766		
	Cộng	362,900,600,934	362,900,600,934	3,719,993,482,276	3,719,993,482,276	434,611,589,712	434,611,589,712

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

Biểu số 2.40: Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số B02 – DN

(Ban hàng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	375,083,197,599	379,362,141,307
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (01 - 02)	10		375,083,197,599	379,362,141,307
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	361,855,551,565	364,586,128,225
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10-11)	20		13,227,646,034	14,776,013,082
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	107,440,348	76,621,809
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	2,307,846,402	2,597,628,044
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2,307,846,402	2,597,628,044
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8,428,278,684	8,951,683,852
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [20+(21-22)-24-25]	30		2,598,961,296	3,303,322,995
11. Thu nhập khác	31		506,134,819	136,450,940
12. Chi phí khác	32			240,275,461
13. Lợi nhuận khác (31-32)	40		506,134,819	-103,824,521
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	50		3,105,096,115	3,199,498,474
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.30	682,665,263	756,750,265
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (50-51-52)	60		2,422,430,852	2,442,748,209

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng

(Nguồn tài liệu Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng)

CHƯƠNG III

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng.

3.1.1. Ưu điểm.

❖ Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh của Công ty:

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên Công ty có nhiều đơn vị nhỏ trực thuộc nhưng không vì thế mà bộ máy của Công ty trở nên cồng kềnh mà được tổ chức một cách gọn nhẹ, đơn giản, chức năng rõ ràng. Các phòng ban, đơn vị hỗ trợ nhau cùng giúp cho Giám đốc đưa ra quyết định kịp thời, hiệu quả.

Với tính chất kế toán của ngành xây dựng có nhiều đặc thù khác biệt so với kế toán của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khác, bộ máy kế toán của Công ty được xây dựng khá hợp lý, chặt chẽ, đảm bảo năng suất, hiệu quả. Trong quá trình sản xuất, Công ty không ngừng nâng cao trình độ sản xuất kinh doanh, quản lý công nghệ, tạo được uy tín với nhà đầu tư và ký kết nhiều hợp đồng và thi công nhiều công trình lớn, trọng điểm mang lại doanh thu mong muốn. Đội ngũ nhân viên kỹ thuật, công nhân cũng được nâng cao trình độ từng ngày đi đôi với sự nhiệt tình, tận tụy với công việc, chịu khó tìm tòi, học hỏi để nâng cao năng suất lao động, cải tiến kỹ thuật, rút ngắn thời gian thi công, từ đó xây dựng công ty lớn mạnh. Trong quá trình cổ phần hóa, lãnh đạo Công ty luôn vận dụng sáng tạo, linh hoạt cơ chế thị trường, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đời sống của cán bộ, công nhân viên được nâng cao.

❖ Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty:

Khối lượng công việc kế toán trong công ty xây dựng khá lớn vậy nên bộ máy kế toán toàn diện và xây dựng hiệu quả sẽ tạo thuận lợi trong quá trình hạch toán. Hiện nay, bộ máy kế toán tại Công ty khá gọn nhẹ, quy trình kế toán hợp lý và đội ngũ kế toán lành nghề,...hình thức kế toán kiêm nhiệm đã tạo điều kiện cho việc nâng cao chuyên môn và khả năng tổng hợp của kế toán.

Bộ máy nhân sự được tối giản khi mỗi nhân viên kế toán phụ trách và chịu trách nhiệm về một hoặc một số phần hành kế toán nhất định nào đó dưới sự chỉ đạo toàn diện, thống nhất và tập trung của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên kế toán dưới quyền, đồng thời chịu trách nhiệm chung trước những sai sót xảy ra trong hạch toán kế toán. Điều này giúp công tác kế toán của Công ty giảm thiểu được những sai sót đáng kể do nhầm lẫn hoặc gian lận gây nên, tránh được tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các bộ phận. Tổ chức công tác kế toán của Công ty về cơ bản khá hữu hiệu, phù hợp với chế độ kế toán

hiện hành. Với phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kinh doanh nói riêng là khá chặt chẽ, giúp tinh giảm khối lượng, mang lại thông tin có tính chính xác cao cho Báo cáo tài chính cuối kỳ.

❖ **Hình thức sổ sách kế toán, chứng từ, phương pháp hạch toán tại Công ty:**

– Việc áp dụng hệ thống kế toán Nhật ký chung rất phù hợp với đặc điểm bộ máy kế toán và tình hình hạch toán thực tế tại Công ty. Khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán sẽ hạch toán vào sổ cái và các sổ chi tiết. Đây là hình thức đơn giản, phổ biến hiện nay, dễ kiểm tra rà soát.

– Cách thức ghi chép và phương pháp hạch toán khoa học, hợp lý, kịp thời phù hợp với yêu cầu, nguyên tắc của Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Công tác luân chuyển chứng từ đảm bảo đầy đủ nội dung, chữ ký các bên liên quan, phù hợp với các yêu cầu thực tế, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu về kinh tế. Các chứng từ được sắp xếp khoa học giúp cho quá trình tra cứu số liệu kế toán để vào sổ sách, xác định kết quả kinh doanh được nhanh chóng, tiện lợi và chính xác.

– Công ty đã tổ chức vận dụng chế độ kế toán doanh nghiệp một cách linh hoạt và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị xây lắp. Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Công ty đã xây dựng được hệ thống sổ sách kế toán, cách ghi chép khoa học, hợp lý, phù hợp với yêu cầu, mục đích của chế độ kế toán, tổ chức công tác kế toán quản trị, kế toán tài chính,...giảm bớt được khối lượng ghi sổ kế toán, đáp ứng được đầy đủ thông tin hữu dụng đối với từng yêu cầu quản lý của Công ty và các đối tượng khác có liên quan.

❖ **Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

– Phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty nhìn chung đã đúng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Chuẩn mực kế toán liên quan. Việc cập nhật kịp thời những thay đổi của chế độ kế toán giúp cho Công ty tiến hành công tác kế toán một cách chính xác, tránh được những sai sót không đáng có.

– **Tổ chức kế toán doanh thu:** Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đều được kế toán ghi nhận kịp thời, chính xác. Doanh thu được xác định một cách hợp lý và phù hợp với điều kiện ghi nhận doanh thu.

– **Tổ chức kế toán chi phí:** Các chi phí phát sinh được ghi chép một cách đầy đủ, kịp thời giúp Công ty nắm bắt được các khoản chi hợp lý, hợp lệ nhằm điều chỉnh doanh thu của doanh nghiệp.

– **Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh:** Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình kinh doanh của Công ty.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

❖ Công tác quản lý:

Công ty gặp khó khăn trong vấn đề quản lý các khoản chi phí phát sinh giữa các đội xây dựng do số lượng của các đội xây dựng trong Công ty khá nhiều lại trải dài trên nhiều địa phương, tỉnh thành khác nhau. Các nhà quản lý của Công ty gặp trở ngại trong việc xác định tính chính xác của các khoản chi phí phát sinh trong các đội có đúng với thực tế không hay chất lượng vật liệu có đảm bảo không bởi các nhà cung cấp hầu như là không cố định.

❖ Công tác kế toán tại Công ty:

– Vì địa bàn hoạt động của Công ty trải dài trên nhiều tỉnh thành, các công trình thi công được tiến hành trên nhiều địa phương nên việc luân chuyển chứng từ giữa các đơn vị trực thuộc với phòng Tài chính – Kế toán của Công ty chưa kịp thời, không đầy đủ làm cho việc phản ánh chi phí đôi lúc kém chính xác, khối lượng công việc bị dồn vào cuối kỳ.

– Công ty chưa tiến hành phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định một cách chính xác kết quả kinh doanh theo từng hoạt động. Việc phân bổ chi phí như vậy có thể giúp Công ty xác định chính xác kết quả kinh doanh nhằm đưa ra được những quyết sách đúng đắn trong tương lai gần.

– Công ty chưa áp dụng đúng việc tính các khoản trích theo lương theo đúng chế độ. Việc tính đúng các khoản trích theo lương cho người lao động là đúng với tiêu chuẩn kế toán và cũng giúp việc xác định chi phí phát sinh trong Công ty được chính xác hơn.

❖ Ứng dụng phần mềm vào trong công tác kế toán:

Công ty đã áp dụng máy vi tính vào công tác hạch toán kế toán. Tuy nhiên, hệ thống sổ sách và trình tự ghi sổ của Công ty mới chỉ được xây dựng trên Excel, Word và việc ghi chép còn thủ công nên kế toán phải đảm nhiệm một khối lượng công việc lớn. Hiện nay, một số phần mềm kế toán ưu việt đã xuất hiện trên thị trường và phù hợp với hầu hết hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, việc áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán sẽ đem lại hiệu quả cao trong việc quản lý, độ chính xác cao trong tính toán và giảm thiểu được khối lượng công việc cho nhân viên kế toán.

3.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

Hiện nay, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng chưa được hoàn thiện gây khó khăn cho công tác quản lý vì những thông tin về doanh thu, chi phí chưa được tổng hợp đầy

đủ, chi tiết, chính xác. Vì vậy, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được hoàn thiện sẽ giúp cung cấp đầy đủ các số liệu liên quan với độ tin cậy cao, đúng với chế độ, chính sách hiện hành. Từ đó, kế toán có thể lập được báo cáo tài chính nói chung, kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng một cách trung thực, hợp lý đồng thời giúp các nhà quản trị khái quát được tình hình sản xuất kinh doanh của công ty là tốt hay không tốt, có đạt được kết quả mong muốn hay không, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước như thế nào và có thể đề xuất các biện pháp tăng cường việc tiêu thụ sản phẩm, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành phẩm, nâng cao lợi nhuận.

3.3. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

Việc hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cần dựa trên những tiêu chí sau:

- Đảm bảo sự phù hợp giữa tổ chức kinh doanh và tổ chức quản lý của doanh nghiệp với chế độ kế toán chung.
- Đảm bảo sự thống nhất giữa chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành với chế độ kế toán đặc thù ngành sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo sự tiết kiệm hiệu quả trong việc tổ chức công tác kế toán ở doanh nghiệp.
- Đảm bảo thực hiện tốt chức năng thông tin cho nhà quản trị vì mục tiêu của việc hoàn thiện công tác kế toán là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nhà quản trị đưa ra quyết sách đúng đắn.

Bên cạnh đó, Công ty cần tiếp phát huy những ưu điểm đã và đang đạt được đồng thời tìm ra các biện pháp khắc phục những hạn chế còn tồn tại nhằm đảm bảo việc hạch toán theo đúng chế độ nhà nước quy định cũng như đáp ứng được những yêu cầu về quản lý hạch toán của doanh nghiệp.

3.4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.

3.4.1. Kiến nghị 1: Về công tác luân chuyển chứng từ.

Việc luân chuyển chứng từ là vô cùng quan trọng trong công tác hạch toán tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng. Do đặc thù hoạt động của ngành xây lắp được bố trí trên nhiều tỉnh thành khác nhau nên việc hạch toán ngay các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vô cùng khó khăn. Các chứng từ ngoài địa phận Hải Phòng được chuyển về công ty không quy định rõ kỳ, chỉ có các công trình nằm trên địa bàn Hải Phòng thì mới được hạch toán ngay. Các chứng từ này vẫn đảm bảo nguyên tắc thông qua kế toán đội xây dựng phụ trách công trình hạch toán trước khi được chuyển lên phòng Tài chính – Kế toán. Với quy trình luân chuyển như vậy thì việc mất mát chứng

từ là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Công ty nên quy định rõ kỳ luân chuyển chứng từ kết hợp với biện pháp đôn đốc kế toán đội thông qua công cụ tài chính.

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ luân chuyển từ các đội xây dựng về công ty. Mỗi khi giao nhận chứng từ thì các bên liên quan đều phải ký xác nhận vào sổ. Như vậy, trong trường hợp xảy ra mất mát, Công ty có thể dễ dàng quy trách nhiệm đúng người để xử lý. Dưới đây là mẫu giao nhận chứng từ được mở theo tháng mà Công ty có thể tham khảo:

CÔNG TY CỔ PHẦN				
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG				
SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ				
Tháng ... năm ...				
STT	SỐ HIỆU CHỨNG TỪ	TÊN CHỨNG TỪ	SỐ LƯỢNG CHỨNG TỪ	SỐ TIỀN

Tổng số tiền (Bằng chữ): ...

NGƯỜI NHẬN CHỨNG TỪ
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHÒNG TC – KT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI GIAO CHỨNG TỪ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm ...

PHÒNG TC – HC
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3.4.2. Kiến nghị 2: Về xác định kết quả kinh doanh chi tiết.

Việc phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp theo doanh thu sẽ giúp nhà quản lý biết được kết quả kinh doanh cuối cùng ở từng loại thu nhập trong năm là bao nhiêu để từ đó đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn. Do đó, kế toán nên phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp theo doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ như sau:

$$CPQL_i = CPQL \times \frac{DT_i}{DT}$$

Trong đó:

- $CPQL_i$: Chi phí quản lý doanh nghiệp cần phân bổ cho từng hoạt động
- $CPQL$: Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp cần phân bổ
- DT_i : Doanh thu từng hoạt động
- DT : Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Áp dụng công thức trên vào Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng, ta có:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,428,278,684
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	375,083,197,599
<i>Hoạt động xây lắp</i>	358,627,567,072
<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu</i>	14,844,647,527
<i>Hoạt động xuất khẩu lao động</i>	1,610,983,000

(Số liệu trích từ Biểu số 2.10)

- Chi phí QLDN của hoạt động xây lắp = $8,428,278,684 \times \frac{358,627,567,072}{375,083,197,599}$
= **8,058,513,680**
- Chi phí QLDN của hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng = $8,428,278,684 \times \frac{14,844,647,527}{375,083,197,599}$
= **333,565,532**
- Chi phí QLDN của hoạt động xuất khẩu lao động = $8,428,278,684 \times \frac{1,610,983,000}{375,083,197,599}$
= **36,199,472**

Sau khi tiến hành phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng hoạt động, ta có bảng tính kết quả kinh doanh theo từng hoạt động như sau:

BẢNG TÍNH KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG

Đơn vị tính: VNĐ

Hoạt động	Doanh thu	Giá vốn	Chi phí QLDN	Kết quả kinh doanh
<i>Xây lắp</i>	358,627,567,072	347,733,253,871	8,058,513,680	2,835,799,521
<i>Sản xuất kinh doanh vật liệu</i>	14,844,647,527	13,658,197,694	333,565,532	852,884,301
<i>Xuất khẩu lao động</i>	1,610,983,000	464,100,000	36,199,472	1,110,683,528
Tổng cộng	375,083,197,599	361,855,551,565	8,428,278,684	4,799,367,350

Từ bảng tính kết quả kinh doanh theo từng hoạt động ở trên, ta thấy các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 đều mang lại lợi nhuận, trong đó “Xây lắp” có doanh thu cao nhất, sau đó là “Xuất khẩu lao động” và cuối cùng là “Sản xuất kinh doanh vật liệu”. Công ty nên cố gắng duy trì và phát huy thế mạnh trong lĩnh vực xây lắp và xuất khẩu lao động đồng thời tìm hiểu và khắc phục hạn chế của lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu để làm sao đưa doanh thu của Công ty lên mức tối đa.

3.4.3. Kiến nghị 3: Về hiện đại hóa công tác kế toán.

Hiện tại phòng Tài chính – Kế toán tại Công ty được trang bị đầy đủ máy vi tính đến từng nhân viên, phục vụ cho công tác kế toán. Điều này tạo tiền đề thuận lợi để ứng dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán, giảm thiểu số lượng công việc ghi sổ, kiểm tra, đối chiếu số liệu mà vẫn đảm bảo tính kịp thời, chính xác mang lại hiệu quả trong năng suất lao động đối với nhân viên góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán Công ty.

Hiện nay, trên thị trường xuất hiện một số phần mềm kế toán khá phù hợp với công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, có thể kể đến như: 3TSoft, MISA, Smart Pro,... mà Công ty có thể tham khảo.

❖ Phần mềm MISA:



– Ưu điểm:

- + Giao diện thân thiện, dễ học, dễ sử dụng.
- + Cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (*Nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi*); Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán; Hệ thống báo cáo đang dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

+ Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 cơ sở dữ liệu độc lập.

+ Điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác Lưu và Ghi sổ dữ liệu.

+ Tính chính xác: số liệu tính toán trong MISA rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

+ Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao.

– **Nhược điểm:**

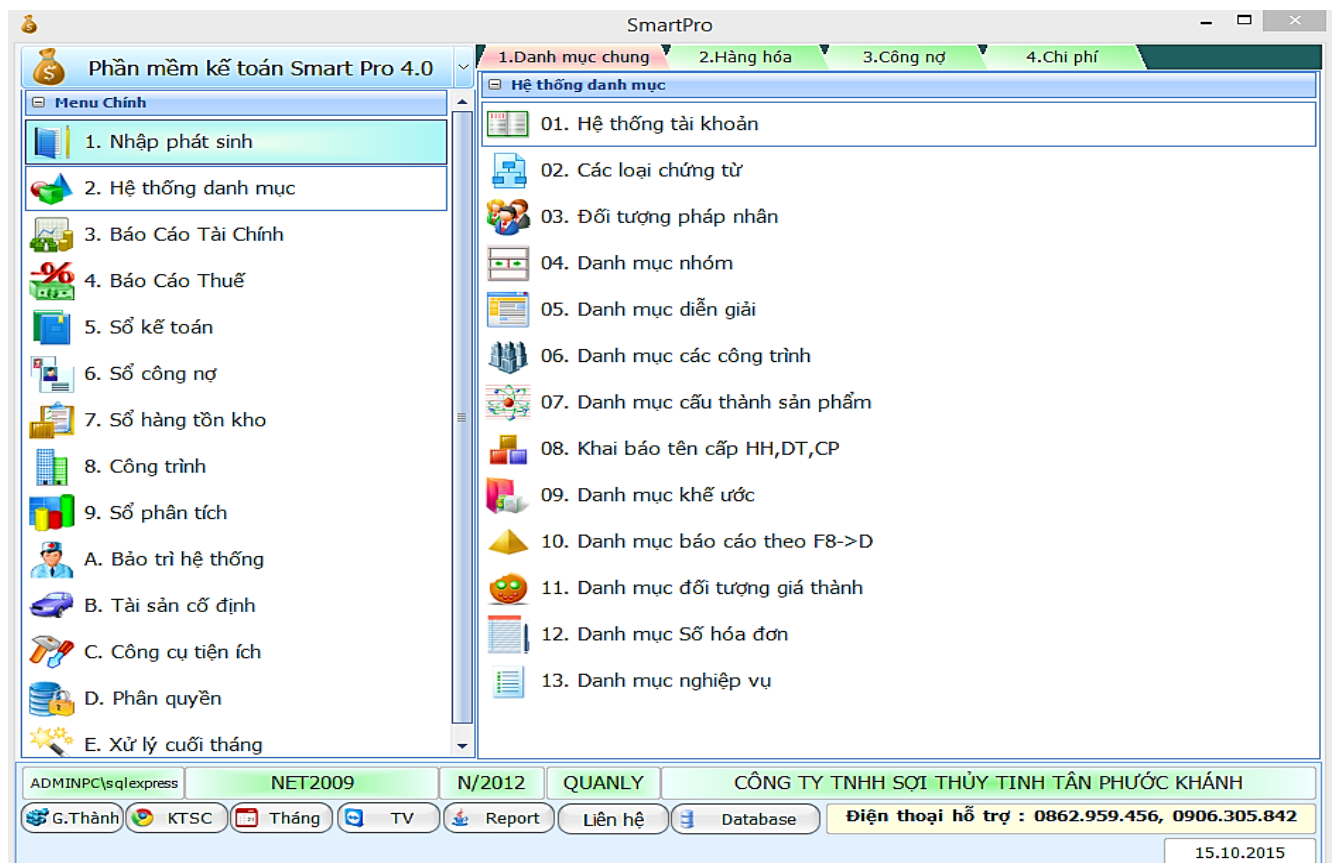
+ Đòi hỏi cấu hình máy cao nên nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.

+ Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

+ Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển.

+ Các báo cáo khi kết xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

❖ **Phần mềm Smart Pro:**



– **Ưu điểm:**

+ Giao diện thân thiện, dễ học, dễ sử dụng.

+ Hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

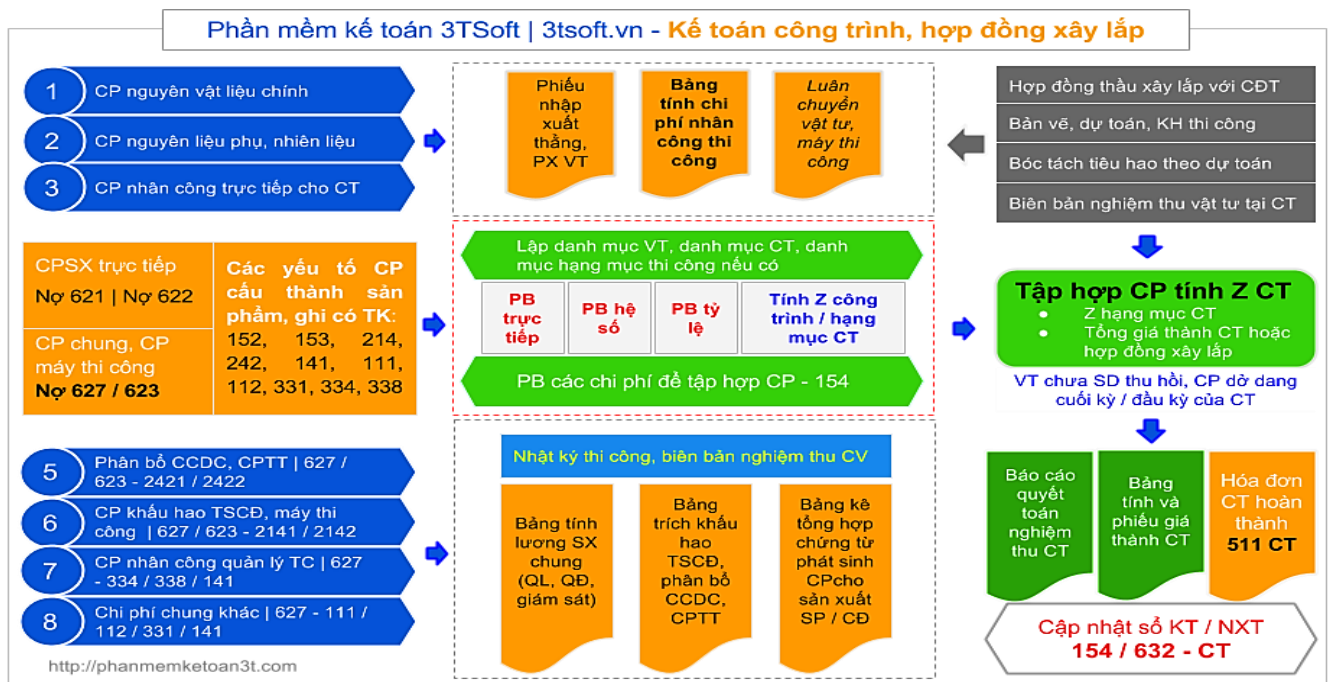
+ Xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.

– **Nhược điểm:**

+ Bảo mật chưa cao, thường xảy ra lỗi.

+ Hỗ trợ 01 hình thức kế toán (*Nhật ký chung*), 01 phương pháp tính giá xuất kho (*Bình quân gia quyền*).

❖ Phần mềm 3TSoft:



– Ưu điểm:

- + Giao diện trực quan đơn giản, dễ sử dụng.
- + Tốc độ xử lý rất nhanh, ít tốn tài nguyên của máy.
- + Tích hợp phân hệ Kế toán công trình riêng biệt với các phân hành kế toán thông thường khác, ví dụ:

- Có thể quản lý nhập xuất trực tiếp tại công trình thông qua nghiệp vụ mua bán thẳng không qua kho.
 - Tập hợp chi tiết giá thành xây lắp, đối chiếu với dự toán công trình hoặc hợp đồng xây lắp thực tế thực hiện.
 - Quản lý, theo dõi, báo cáo công nợ phải thu, phải trả theo từng công trình / hợp đồng xây lắp
 - Tự động lập, ghi nhận các chứng từ phân bổ, kế toán tổng hợp phục vụ cho việc lên sổ sách và báo cáo.
 - Tùy chỉnh thiết lập phương pháp phân bổ vào giá thành với từng yếu tố chi phí, với một trong các lựa chọn: Định mức/Tỷ lệ/Hệ số/Trực tiếp,...
- + Có chức năng Back up tự động và Back up theo chỉ định của người dùng để sau đó có thể khôi phục lại chính xác tới từng phút nhập liệu đã thực hiện.
- + Sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành (*Cụ thể là Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

– **Nhược điểm:**

- + Trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (*Không đáng kể*).

➔ Như vậy, với công tác kế toán và khả năng tài chính của Công ty, theo em, Công ty nên tiến hành mua bản quyền sử dụng phần mềm kế toán 3TSoft. Tổ chức thông tin kế toán trong 3TSoft là khá rõ ràng và đầy đủ đối với một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp. Kế toán chỉ cần lựa chọn thông tin và nhập số liệu trên máy vi tính thì phần mềm sẽ tự động tính toán và đưa kết quả ra sổ sách, báo cáo tài chính. Điều này giúp tiết kiệm được thời gian, công sức, xử lý thông tin nhanh chóng nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác cao không chỉ thuận lợi đối với bộ phận kế toán Công ty nói chung mà còn có thể cung cấp báo cáo kế toán quản trị tổng hợp và chi tiết theo nhiều chiều, phục vụ tối đa công tác quản trị điều hành.

3.4.4. Kiến nghị 4: Về việc tính lương và các khoản trích theo lương.

Theo **Nghị định 103/2014/NĐ-CP** ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ (*Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 và thay thế Nghị định 182/2013/NĐ-CP*) thì các đơn vị thuộc vùng I phải áp dụng mức lương tối thiểu là 3,100,000 đồng và phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động đã qua học nghề. Như vậy, mức lương tháng tối thiểu để người lao động đã qua học nghề tham gia đóng bảo hiểm phải là: $3,100,000 + (3,100,000 \times 7\%) = 3,317,000$ đồng.

Như vậy, những lao động nào có lương cơ bản thấp hơn 3,317,000 đồng thì phải đóng bảo hiểm theo mức này. Thực tế tại Công ty, lương cơ bản của người lao động dù thấp hơn hay cao hơn 3,317,000 đồng thì vẫn trích giống nhau. Điều này là không đúng theo quy định và ảnh hưởng đến chi phí của Công ty.

Thực tế, trong tháng 12 năm 2015, kế toán đã tính lương và các khoản trích theo lương của nhân viên Ngô Thị Hòa có thông tin như sau:

Họ và tên	Chức vụ, chuyên môn	Bậc	Hệ số
Ngô Thị Hòa	Cao đẳng kế toán	1/8	2.34

$$\begin{aligned} \text{Tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN} &= \text{Hệ số lương} \times \text{Mức lương cơ sở} \\ (\text{Lương cơ bản}) &= \text{Hệ số lương} \times \mathbf{1,150,000 \text{ đồng}} \end{aligned}$$

→ Lương cơ bản = 2.34 x 1,150,000 = **2,691,000 đồng < 3,317,000 đồng**

→ Trích lương:

Đơn vị	2,691,000 x 22% =	592,020 đồng
Người lao động	2,691,000 x 10.5% =	282,555 đồng

Theo Nghị định 103/2014/NĐ-CP thì nhân viên Hòa có lương cơ bản là 2,691,000 đồng thấp hơn 3,317,000 đồng nên Công ty phải dùng 3,317,000 đồng để trích lương:

Đơn vị	3,317,000 x 22% =	729,740 đồng
Người lao động	3,317,000 x 10.5% =	348,285 đồng

Tương tự như vậy, sang năm 2016, việc tính lương và các khoản trích theo lương sẽ thay đổi theo Nghị định 122/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 quy định mức lương tháng tối thiểu để người lao động đã qua học nghề tại vùng I tham gia đóng bảo hiểm phải là:

3,500,000 + (3,500,000 x 7%) = 3,745,000 đồng (Thay cho mức 3,317,000 đồng năm 2015). Và mức lương cơ sở 1,150,000 đồng/tháng tăng lên là **1,210,000 đồng/tháng** từ ngày 01 tháng 05 năm 2016.

→ Công ty cần cập nhật các văn bản bổ sung, thay đổi của nhà nước trong công tác kế toán kịp thời để áp dụng việc tính lương và các khoản trích theo lương cho đúng quy định của Nhà nước và đảm bảo việc tính các khoản chi phí được chính xác hơn.

KẾT LUẬN

Đề tài khóa luận “*Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng*” đã đưa ra được những vấn đề cơ bản:

❖ **Về mặt lý luận:**

Đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp xây lắp nói chung.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

– Đã phản ánh được thực trạng khách quan, đầy đủ về công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2015.

– Đề tài đã đánh giá được ưu điểm, nhược điểm trong công tác kế toán nói chung và công tác hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng của Công ty.

❖ **Về giải pháp:**

Đối chiếu lý luận cơ bản với thực tiễn, khóa luận đã đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty. Các đề xuất, kiến nghị đều xuất phát từ tình hình thực tế của Công ty mang tính khả thi cao.

Do thời gian thực tập có hạn, kinh nghiệm còn hạn chế trong khi đề tài trải rộng với nhiều vấn đề kế toán xuyên suốt đòi hỏi cần phải có lý thuyết vững chắc và trải nghiệm thực tế nhiều năm tổng hợp cũng như sự khác biệt trong hạch toán của doanh nghiệp xây lắp nên em không thể tránh khỏi sai sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của các thầy cô để bài nghiên cứu của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa, em xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Ban giám đốc, các anh, chị, cô, chú trong phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng đã tạo điều kiện cũng như cung cấp số liệu khá đầy đủ cho bài viết này của em. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Thạc sĩ Trần Thị Thanh Thảo – Người đã trực tiếp chỉ bảo và hướng dẫn em trong suốt quá trình viết bài khóa luận này.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 04 tháng 07 năm 2016

Sinh viên

Nguyễn Thị Khánh Huyền

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Nguyễn Vũ Việt, Th.S Nguyễn Thị Hòa (2010), *Giáo trình kế toán doanh nghiệp xây lắp*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ Tài chính (2015), *26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1 và 2)*, Nhà xuất bản Tài chính.
 - *Quyển 1: “Hệ thống tài khoản kế toán”*
 - *Quyển 2: “Chế độ kế toán doanh nghiệp: Báo cáo tài chính doanh nghiệp độc lập, báo cáo tài chính hợp nhất, chứng từ và sổ kế toán, ví dụ minh họa”*

Khóa luận tốt nghiệp sử dụng số liệu từ nguồn:

- Các chứng từ kế toán lấy tại Phòng Tài chính – Kế toán của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng trong năm 2015.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán tại phòng Tài chính – Kế toán của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Bạch Đằng.